I. LỚP 6: CHỈ BÁO DAO ĐỘNG VÀ CHỈ BÁO ĐỘNG LƯỢNG 3
1. Chỉ báo nhanh (leading indicator) - chỉ báo chậm (lagging indicator) 3
2. Chỉ báo nhanh - Chỉ báo dao động (leading indicator - oscillator) 3
3. Chỉ báo chậm - Chỉ báo động lượng (momentum indicator) 5
4. Tổng kết : Chỉ báo nhanh và Chỉ báo chậm 6
II. LỚP 7: NHỮNG MÔ HÌNH GIÁ QUAN TRỌNG 8
1. Mô hình giá – Chart pattern 8
2. Hai đỉnh – Hai đáy 8
3. Đỉnh đầu 2 vai – Head and shoulders 11
4. Nêm - Wedge 13
5. Chữ nhật – Rectangle 18
6. Cờ đuôi nheo - Pennants 21
7. Tam giác - Triangle 24
8. Cách giao dịch với mô hình giá 27
9. Tóm lược về mô hình giá 31
III. LỚP 8: ĐIỂM XOAY - PIVOT POINTS 34
1. Điểm xoay – Pivot Point – là gì? 34
2. Cách tính Điểm xoay – Pivot Point 35
3. Giao dịch giá sideway với Điểm xoay 36
4. Giao dịch phá vỡ với Điểm xoay 37
5. Sử dụng Điểm xoay để xác định cảm tính thị trường 40
6. Một số phương pháp tính Pivot Point mới 41
7. Tổng kết Điểm xoay - Pivot Point 45
IV. LỚP 9: GIAO DỊCH VỚI PHÂN KỲ 46
1. Giao dịch với phân kỳ 46
2. Phân kỳ bình thường 47
3. Phân kỳ kín 48
4. Cách giao dịch với phân kỳ 50
5. Cách trách vào lệnh quá sớm khi giao dịch với phân kỳ 52
6. 9 quy tắc giao dịch với phân kỳ 56
7. Tóm tắt về Phân kỳ 62
8. Tổng hợp về phân kỳ 63
V. LỚP HỌC HÈ – LÝ THUYẾT SÓNG ELLIOTT 65

1. Học thuyết sóng Elliott 65
2. Mô hình sóng đẩy 5 – 3 66
3. Mô hình sóng điều chỉnh ABC 67
4. Sóng nằm trong sóng 69
5. Ba quy tắc chính của sóng Elliott 71
6. Lướt sóng Elliott 72
7. Tổng kết lý thuyêt sóng Elliott 75
VI. LỚP HỌC HÈ – MÔ HÌNH GIÁ HARMONIC 77
1. Mô hình giá Harmonic 77
2. Mô hình ABCD và mô hình 3 sóng ngang 77
3. Mô hình Gartley và các mô hình con cua, con dơi, con bướm 79
4. Ba bước để giao dịch với mô hình giá Harmonic 81
5. Tổng kết mô hình giá Harmonic 84

I. LỚP 6: CHỈ BÁO DAO ĐỘNG VÀ CHỈ BÁO ĐỘNG LƯỢNG

1. Chỉ báo nhanh (leading indicator) - chỉ báo chậm (lagging indicator)



xu hướng đang là gì?

Chúng ta đã học qua một số chỉ báo trong lớp trước và lớp này sẽ giúpchúng ta làm rõ một số khái niệm nhằm hiểu rõ hơn điểm mạnh, điểm yếu của từng chỉ báo nhằm xác định xem chỉ báo nào phù hợp với bạn.

Có 2 dạng chỉ báo : chỉ báo nhanh (leading indicator – chỉ báo dẫn dắt) và chỉ báo chậm (lagging indicator)

Một chỉ báo nhanh sẽ cho tín hiệu trước khi một xu hướng mới hay sự đảo chiều hình thành

Một chỉ báo chậm cho tín hiệu sau khi xu hướng đã bắt đầu và cảnh báo bạn rằng "này anh bạn, chú ý, xu hướng mới đã bắt đầu và bạn đang trễ tàu đấy".

Bạn có thể sẽ nghĩ "Ồ, tôi sẽ làm giàu với các chỉ báo nhanh" vì nó cho tín hiệu ngay khi một xu hướng mới hình thành

Tất nhiên bạn đúng, trong điều kiện là chỉ báo nhanh phải bắt đúng tất cả mọi tín hiệu. Buồn thay, không phải lúc nào nó cũng đúng

Khi bạn dùng chỉ báo nhanh, bạn sẽ đối mặt với khá nhiều tín hiệu sai với chỉ báo nhanh là "thủ phạm"

Vì vậy, bạn cần ghi nhớ rằng nhanh chưa chắc đã đúng và chính xác

Đối với chỉ bảo chậm – lagging indicator, nó chỉ phát tín hiệu khi giá đã hình thành xu hướng một cách rõ ràng. Nhược điểm của nó là nó khiến bạn bị trễ khi vào lệnh

Có thể phân chia 2 tất cả các loại chỉ báo – indicator – mà bạn biết vào 2 dạng của bài học này:

1. Chỉ báo nhanh hay còn gọi là chỉ báo dao động – oscillator
2. Chỉ báo chậm, chỉ báo đi theo xu hướng (trend-following), hay chỉ báo động lượng

Mặc dù 2 loại chỉ báo này có thể hỗ trợ lẫn nhau nhưng thực ra chúng đối lập với nhau. Vì vậy, chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ về chúng trong các phần tiếp theo

2. Chỉ báo nhanh - Chỉ báo dao động (leading indicator - oscillator)

Một chỉ báo dao động là một công cụ phân tích đi lên đi xuống giữa 2 cực, thường được gọi là khu vực "Quá mua" – overbought – hoặc "Quá bán" – oversold, từ đó phát ra tín hiệu mua hoặc bán

Những chỉ báo dao động đã học là PSAR, Stochastic và RSI. Chúng được thiết kế để báo hiệu khả năng đảo chiều.

Hãy xem một số ví dụ

Mở cả 3 chỉ báo nói trên lên cùng biểu đồ GBPUSD khung thời gian ngày. Bạn hãy tự nhớ cách giao dịch với các chỉ báo này nhé

Cả 3 chỉ báo này cùng phát tín hiệu mua vào cuối tháng 12. Nếu bạn giao dịch với tín hiệu đó, bạn đã kiếm được 400 pips



Sau đó, trong suốt tuần thứ 3 của tháng 1, cả Stoch, PSAR và RSI đều cho tín hiệu bán. Và, giá đã giảm ở 3 tháng tiếp theo.

Khoảng giữa tháng 4, cả 3 đều cho tín hiệu bán 1 lần nữa, sau đó lại là một đợt giảm điểm

Tất cả các tín hiệu trên đều đẹp, tuy nhiên, hãy xem những ví dụ không hoàn hảo dưới đây

Ở biểu đồ tiếp theo, bạn sẽ thấy các chỉ báo này cho tín hiệu ngược nhau

Khi PSAR cho tín hiệu bán vào giữa tháng 2 thì Stoch lại cho tín hiệu mua. Vậy biết theo cái nào? Trong khi đó, RSI lại chưa có tín hiệu rõ rệt



Nhìn vào biểu đồ bên trên, có thể thấy những tín hiệu sai xảy

ra 4

Trong suốt tuần thứ 2 của tháng 4, cả Stoch và RSI đều cho tín hiệu bán trong khi PSAR lại không cho. Cuối cùng, giá vẫn tăng và nếu bạn đặt lệnh bán, bạn đã thua lỗ

Bạn sẽ có lệnh lỗ tiếp theo vào giữa tháng 5 nếu bạn theo tín hiệu mua của Stoch và RSI và bỏ qua tín hiệu bán của PSAR

Điều gì đã khiến các chỉ báo phát tín hiệu khác nhau?

Đó là do công thức cấu thành nên chúng khác nhau.

Stochastic thì dựa vào vùng giá từ mức cao đến thấp của một kỳ thời gian và không quan tâm đến sự thay đổi của kỳ này sang kỳ kia

RSI lại dựa vào sự thay đổi của giá đóng cửa kỳ tiếp theo

Trong khi đó, PSAR lại là một công thức tính toán khác.

Vì vậy, sự xung đột tín hiệu là hoàn toàn có thể xảy ra. Đây là điều tự nhiên mà thôi.

Không thể nào tránh việc những tín hiệu trái nhau như vậy nên quan trọng là cần cẩn thận. Tốt nhất, bạn hãy ngồi ngoài thị trường khi các chỉ báo bạn yêu thích không chỉ cùng hướng

3. Chỉ báo chậm - Chỉ báo động lượng (momentum indicator)

Làm cách nào để thấy một xu hướng?

Chỉ báo có thể giúp làm điều này mà chúng ta đã được học là MACD và đương trung bình (MA)

Những chỉ báo này sẽ chỉ ra xu hướng một khi xu hướng đã hình thành và chỉ ra tín hiệu giao dịch chậm một chút

Điểm tốt là tín hiệu chậm sẽ ít sai hơn



Trên chart GBPUSD phía trên, chúng ta đặt 2 đường trung bình là EMA 10 (màu xanh) và EMA 20 (màu đỏ) và MACD

Vào khoảng giữa tháng 10, EMA 10 cắt lên EMA 20 tạo tín hiệu tăng

Đồng thời, MACD cũng cắt lên và cho tín hiệu
mua Nếu bạn đặt lệnh mua, bạn đã có lợi nhuận.

Sau đó, cả 2 đường EMA và MACD lại cho vài tín hiệu bán xuống. Giá cũng đi xuống sau tín hiệu

Bây giờ hãy xem một biểu đồ khác để thấy những tín hiệu sai.



Vào giữa tháng 3, MACD giao cắt lên tạo tín hiệu mua trong khi các EMA thì không cho tín hiệu Nếu bạn mua vào theo MACD, bạn đã bị thua lỗ

Tương tự, tín hiệu mua từ MACD vào cuối tháng 5 cũng không trùng với tín hiệu từ EMA. Nếu bạn mua theo tín hiệu này, bạn lại tiếp tục thua lỗ do giá giảm lại sau đó

4. Tổng kết : Chỉ báo nhanh và Chỉ báo chậm



Tóm tắt lại những điểm mà chúng ta đã học trong bài này Có

hai dạng chỉ báo kỹ thuật : chỉ báo nhanh và chỉ báo chậm

1. *Chỉ báo nhanh hay còn gọi là chỉ báo dao động đưa ra tín hiệu trước khi sự một xu hướng mới hay sự đảo chiều xu hướng xảy ra*
2. *Chỉ báo chậm hay chỉ báo động lượng đưa ra tín hiệu sau khi một xu hướng đã bắt đầu*

Nếu bạn có thể xác định bạn đang ở dạng thị trường nào, bạn có thể sử dụng đúng loại chỉ báo cho tín hiệu tốt nhất và tránh các chỉ báo cho tín hiệu sai

Vậy làm thế nào để xác định khi nào sử dụng chỉ báo dao động và khi nào sử dụng chỉ báo động lượng, hoặc cả hai?

Đây là câu hỏi "quý hơn vàng", vì nếu trả lời được thì bạn xem như đã chiến thắng. Mỗi người có một câu trả lời riêng cho vấn đề

Sau cùng, chúng ta nên biết rằng các chỉ báo nhiều khi không đi cùng hướng

Nhìn chung, cần sự tập luyện và quan sát của bạn để tự chọn cho mình chỉ báo phù hợp trong từng trạng thái thị trường.

II. LỚP 7: NHỮNG MÔ HÌNH GIÁ QUAN TRỌNG

1. Mô hình giá – Chart pattern

Chúng ta đã được "trang bị" một số "vũ khí" trong bài trước, đó là các chỉ báo kỹ thuật. Ở bài này, chúng ta sẽ có 1 vũ khí tối tân nữa mang tên "MÔ HÌNH GIÁ"

Tưởng tượng về mô hình giá giống như về một người phá mìn, một khi bạn đã nằm được bài học, bạn sẽ có thể tìm ra các "điểm nổ" trên biểu đồ trước khi vụ nổ xảy ra, từ đó, bạn có thể kiếm được tiền

Trong bài này, bạn sẽ được học về những mô hình giá cơ bản. Một khi được nhận diện đúng, các mô hình này sẽ đem đến sức nổ lớn. Vì vậy, hãy chờ xem



Hãy ghi nhớ rằng, mục tiêu của chúng ta là tìm ra những biến động lớn trước khi điều đó xảy ra nhằm giúp chúng ta có thể đi theo xu hướng đó và kiếm tiền.

Mô hình giá giúp chúng ta rất nhiều trong việc xác định tình trạng tại điểm mà thị trường sẽ phá vỡ. Nó có thể chỉ ra liệu giá có đi tiếp theo xu hướng hoặc đảo chiều nhằm giúp chúng ta lên chiến lược giao dịch cho mô hình đó

Một số mô hình mà chúng ta sẽ học:

- Mô hình hai đỉnh – double top – và mô hình hai đáy – double bottom
- Đỉnh đầu hai vai – head and shoulders – và đỉnh đầu 2 vai ngược – inverse head and shoulders
- Nêm tăng – rising wedge – và nêm giảm – falling wedge
- Cờ chữ nhật tăng – bullish rectangle – và cờ chữ nhật giảm – bearish rectangle
- Cờ đuôi nheo tăng – bullish pennant – và cờ đuôi nheo giảm – bearish pennant
- Tam giác (cân, tăng, giảm – symmetrical, ascending, descending)

2. Hai đỉnh – Hai đáy

Hai đỉnh – Double Top

Mô hình hai đỉnh là một mô hình đảo chiều được hình thành sau một giai đoạn tăng điểm. Đỉnh được tạo ra khi giá chạm vào những vùng nhất định mà không thể phá vỡ

Sau khi chạm vào vùng này, giá bật xuống trở lại nhưng lại quay lên để chạm vào vùng giá đó thêm 1 lần nữa. Nếu giá tiếp tục bị bật xuống thì mô hình hai đỉnh hình thành



Trong biểu đồ bên trên, có thể thấy hai đỉnh được tạo ra sau một giai đoạn tăng điểm mạnh

Lưu ý ở chỗ đỉnh thứ 2 không thể phá vỡ đỉnh thứ nhất. Đây là dấu hiệu rõ rệt cho khả năng đảo chiều có thể xảy ra bởi vì nó đang nói cho chúng ta rằng áp lực mua lên đang kết thúc

Với mô hình hai đỉnh, chúng ta có thể đặt điểm vào phía dưới đường cổ - neckline – bởi vì chúng ta đang dự đoán về sự đảo chiều của xu hướng tăng



Nhìn vào biểu đồ trên, có thể thấy giá phá vỡ đường cổ và giảm xuống dưới. Hãy nhớ rằng hai đỉnh và một mô hình đảo chiều, vì vậy bạn sẽ thường thấy nó sau một xu hướng tăng mạnh

Lưu ý nữa là mức giảm sẽ xấp xỉ bằng với độ cao của mô hình 2 đỉnh. Hãy nhớ kỹ điểm này vì nó được dùng để tìm mục tiêu lợi nhuận khi giao dịch với 2 đỉnh

Hai đáy – Double Bottom

Mô hình hai đáy là một mô hình đảo chiều, nhưng xoay chiều từ giảm sang tăng. Mô hình này xuất hiện sau một giai đoạn giảm điểm khi 2 đáy được hình thành



Có thể thấy trong biểu đồ bên trên rằng sau một giai đoạn giảm điểm, giá tạo thành 2 đáy bởi vì nó không thể giảm xuống nữa



Lưu ý rằng đáy thứ 2 không thể phá được đáy thứ 1. Đây là dấu hiệu cho thấy lực bán đã yếu đi và khả năng đảo chiều đang đến



Sau đó, giá phá đường cổ - neckline – và tạo hướng lên trở lại

Hãy xem giá đã tăng một đoạn xấp xỉ chiều cao của mô hình hai đáy

Hãy nhớ rằng mô hình hai đáy cũng là một mô hình đảo chiều. Bạn sẽ thấy nó sau mỗi giai đoạn giảm điểm mạnh

3. Đỉnh đầu 2 vai – Head and shoulders

Đỉnh đầu 2 vai – Head and shoulders

Mô hình Đỉnh đầu 2 vai là một mô hình đảo chiều

Nó được tạo thành bởi một đỉnh (vai), tiếp đến là một đỉnh cao hơn (đầu) và cuối cùng là một đỉnh thấp hơn (vai). Đường cổ - neckline – được vẽ bằng cách nối 2 đỉnh thấp hơn của 2 đáy. Đường cổ có thể chếch lên hoặc chếch xuống. Thông thường, nếu đường cổ chếch xuống thì tín hiệu đáng tin hơn



Trong ví dụ trên, chúng ta có thể thấy mô hình đỉnh đầu hai vai

Phần đầu là phần đỉnh thứ 2 và là phần cao nhất của mô hình. Hai vai được tạo ra từ hai đỉnh khác nhưng không cao bằng đầu

Với mô hình này, chúng ta vào lệnh phía dưới đường cổ

Có thể đo mục tiêu lợi nhuận bằng cách tính độ cao từ đỉnh đầu đến đường cổ. Đây sẽ là khoảng cách mà giá có thể đi sau khi phá đường cổ



Có thể thấy rằng một khi giá phá đường cổ, nó sẽ đi một khoảng bằng ít nhất khoảng từ đầu đến đường cổ

Đỉnh đầu 2 vai ngược – inverse head and shoulders

Nó là một mô hình đỉnh đầu hai vai nhưng nằm lộn ngược ở phía dưới.

Cụ thể, vai đầu tiên là một đáy, tiếp theo đầu là một đáy sâu hơn và vai còn lại là một đáy cạn hơn. Mô hình này xuất hiện sau một giai đoạn giảm điểm



Có thể thấy mô hình này chính là mô hình đỉnh đầu hai vai lộn ngược. Vì vậy, để giao dịch, chúng ta sẽ đặt lệnh mua khi giá phá lên đường cổ

Mục tiêu lợi nhuận cũng giống như mô hình đỉnh đầu hai vai, đó là khoảng cách từ đỉnh đầu đến đường cổ. Đây sẽ là mục tiêu giá đi sau khi nó phá lên đường cổ



Có thể thấy giá tăng mạnh sau khi phá đường cổ

4. Nêm - Wedge

Mô hình Nêm là tín hiệu một giai đoạn nghỉ của xu hướng hiện tại. Khi mô hình này xuất hiện, nó cho tín hiệu rằng những người giao dịch vẫn còn đang trong giai đoạn quyết định xem sẽ đẩy giá đi đâu

Mô hình Nêm có thể xem là mô hình tiếp diễn hoặc đảo chiều

Nêm tăng – Rising Wedge

Mô hình nêm tăng được tạo ra khi giá đi chếch lênh và nằm giữa một đường hỗ trợ và kháng cự chếch lên

Đường hỗ trợ bên dưới sẽ dốc hơn so với đường kháng cự bên trên. Điều này cho thấy rằng những đáy cao hơn được hình thành nhanh hơn các đỉnh cao hơn. Giá sẽ tạo thành mô hình cái nêm.

Với việc giá đang cô đọng lại, chúng ta biết rằng sự bùng nổ đang đến, vì vậy có thể dự đoán một sự phá vỡ ở vùng đỉnh hoặc đáy

Nếu nêm tăng xuất hiện sau một xu hướng tăng, đó thường là dấu hiệu đảo chiều giảm cho giá

Nếu nêm tăng xuất hiện sau một xu hướng giảm, nó cho tín hiệu về khả năng giảm điểm tiếp

Điều quan trọng là khi bạn phát hiện ra nó, bạn hãy sẵn sàng vào lệnh



Trong ví dụ đầu tiên, một mô hình nêm tăng được hình thành khi xu hướng tăng kết thúc. Hãy chú ý cách giá tạo những đỉnh cao mới chậm hơn nhiều so với việc tạo đáy cao mới



Bạn thấy giá phá cạnh dưới của nêm tăng rồi chứ? Điều này có n ghĩa nhiều người giao dịch muốn bán hơn là muốn mua. Họ đẩy giá phá gãy đường xu hướng bên dưới, thể hiện rằng xu hướng giảm có thể sẽ bắt đầu

Mục tiêu mà nêm tăng hướng tới bằng khoảng cách độ cao của nêm

Hãy xem 1 ví dụ khác về mô hình nêm tăng. Trong ví dụ này, nêm tăng đóng vai trò mô hình giảm điểm tiếp tục



Như bạn đã thấy, giá đang trong một xu hướng xuống trước khi cô đọng lại và tăng nhẹ trở lên bằng cách tạo cách đáy cao hơn và đỉnh cao hơn



Trong trường hợp này, giá phá vỡ cạnh dưới và xu hướng giảm tiếp tục. Đó là lý do tại sao nó được gọi là dấu hiệu tiếp tục.

Bạn có thể thấy giá giảm một khoảng bằng chiều cao của nêm

Như vậy, nêm tăng được hình thành sau một xu hướng tăng thường sẽ dẫn đến sự đảo chiều sang giảm, trong khi một nêm tăng được hình thành trong xu hướng giảm sẽ là dấu hiệu của khả năng giảm điểm tiếp

Đơn giản hơn, nêm tăng – rising wedge – thường dẫn đến việc giảm điểm, vì vậy, nó được xem là mô hình giảm điểm – bearish chart pattern

Nêm giảm – Falling Wedge

Giống như nêm tăng, nêm giảm có thể là một mô hình đảo chiều hoặc tiếp diễn

Nếu là mô hình đảo chiều, nó được hình thành tại đáy của một xu hướng giảm, thể hiện rằng xu hướng tăng có thể đang đến

Nếu là một mô hình tiếp diễn, nó sẽ hình thành trong một xu hướng tăng, cho thấy rằng lực tăng sẽ quay trở lại. Không giống như mô hình nêm tăng, mô hình nêm giảm là một mô hình tăng điểm – bullish chart pattern



Trong ví dụ trên, mô hình nêm giảm đóng vai trò là tín hiệu đảo chiều. Sau một xu hướng giảm, giá tạo ra những đáy thấp hơn và đỉnh thấp hơn

Hãy lưu ý rằng đường nối các đỉnh thì dốc hơn so với đường nối các đáy

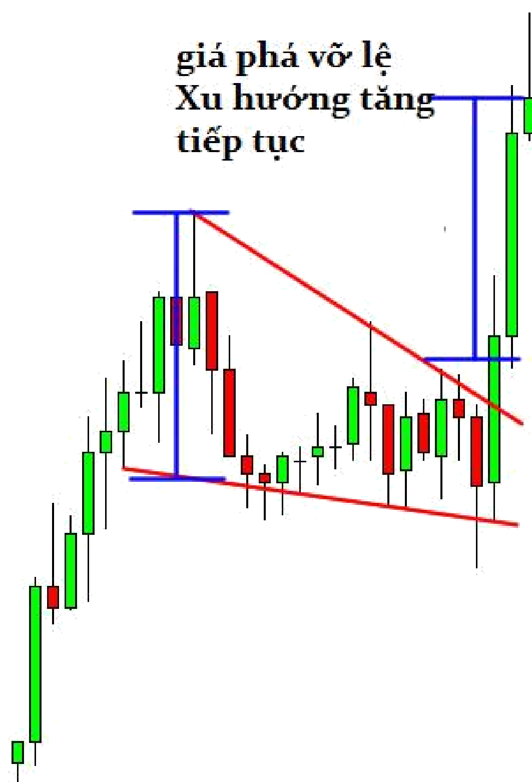


Sau khi phá lên mô hình nên, giá tăng mạnh trở lại với khoảng tăng xấp xỉ bằng độ cao của nêm

Hãy xem ví dụ khác khi mà nêm giảm đóng vai trò là mô hình tiếp diễn. Khi nêm giảm xuất hiện trong một xu hướng tăng, nó cho tín hiệu rằng xu hướng này sẽ sớm tiếp tục



Trong trường hợp này, giá cô đọng lại một chút sau một giai đoạn tăng mạnh. Nó giống như việc phe mua đang dừng lại để thở và tuyển thêm người vào phe đánh lên, trước khi đẩy giá tiếp tục tăng.



Mục tiêu hướng đến sẽ bằng độ cao của nêm giảm

5. Chữ nhật – Rectangle

Mô hình chữ nhật là một mô hình được hình thành khi giá bị "nhốt" trong 2 đường hỗ trợ và kháng cự ngang nằm song song

Mô hình chữ nhật phản ánh giai đoạn cô đọng hoặc chưa quyết định của phe mua và phe bán nên giữa lực cung và cầu đang khá cân bằng

Giá có thể chạm vào hỗ trợ và kháng cự nhiều lần trước khi phá vỡ. Sau đó, giá sẽ đi theo hướng nó đã phá vỡ



Trong ví dụ bên trên, có thể thấy rằng giá bật vào 2 vùng hỗ trợ và kháng cự song song với nhau. Chúng ta chỉ cần đợi giá phá vỡ một trong hai phía và đi theo hướng đó. Lưu ý khi bạn thấy mô hình chữ nhật, bạn hãy nghĩ về việc giá phá vỡ chữ nhật

Chữ nhật giảm – Bearish Rectangle

Chữ nhật giảm được hình thành khi giá cô đọng lại trong một giai đoạn giảm điểm. Mô hình này xảy ra bởi vì phe bán có thể đang cần một khoảng dừng để "lấy hơi" trước khi tiếp tục đẩy giả giảm



Trong ví dụ này, giá phá vỡ đáy của chữ nhật và tiếp tục đi xuống. Nếu chúng ta đặt lệnh bán ngay phía dưới hỗ trợ bên dưới, chúng ta đã có lợi nhuận



Đây là một mẹo: một khi giá phá vỡ hỗ trợ, nó thường đi một đoạn bằng chiều rộng của mô hình chữ nhật. Như trong ví dụ trên, giá thậm chí còn đi xa hơn mục tiêu.

Chữ nhật tăng – Bullish Rectangle

Đây là 1 ví dụ khác về chữ nhật, một ví dụ về chữ nhật tăng điểm. Sau một giai đoạn tăng, giá dừng lại một chút. Bạn có thể đoán xem giá đi đâu tiếp theo không?



Nếu bạn trả lời là "tăng tiếp", bạn đã đúng. Hãy xem hướng phá vỡ mạnh lên trên của giá



Giá đi rất nhanh lên trên sau khi phá vỡ cạnh trên của chữ nhật. Nếu chúng ta có lệnh mua vào nằm ở cạnh trên của chữ nhật, chúng ta đã có lợi nhuận

Cũng như chữ nhật giảm, ở đây, một khi giá phá lên, nó sẽ đi một đoạn đúng bằng chiều rộng của chữ nhật

6. Cờ đuôi nheo - Pennants

Cờ đuôi nheo giảm – Bearish Pennants

Cũng giống như chữ nhật, cờ đuôi nheo – pennant – là mô hình tiếp diễn, hình thành sau một giai đoạn giá đi theo xu hướng mạnh

Sau một đợt tăng điểm hoặc giảm điểm manh, phe mua hoặc phe bán thường dừng lại để "lấy hơi" trước khi đẩy giá đi tiếp theo hướng của nó. Bởi vì vậy, giá thường cô đọng lại và thể hiện một mô hình tam giác cân nhỏ, gọi là cờ đuôi nheo

Trong khi giá vẫn đang cô đọng, nhiều người mua và người bán quyết định nhảy vào thị trường theo hướng giá đã đi, khiến cho giá bùng nổ ra khỏi mô hình cờ đuôi nheo và tiếp tục đi theo hướng trước đó

Một mô hình cờ đuôi nheo giảm thường hình thành sau một giai đoạn giảm điểm mạnh. Sau khi giá giảm mạnh, nhiều người bán đóng lệnh để chốt lời trong khi một số người bán mới lại nhảy vào để đi theo xu hướng, khiến cho giá cô đọng lại 1 chút



Khi lượng người bán đã đủ mạnh, giá lập tức phá xuống mô hình cờ đuôi nheo giảm và tiếp tục đi theo hướng giảm

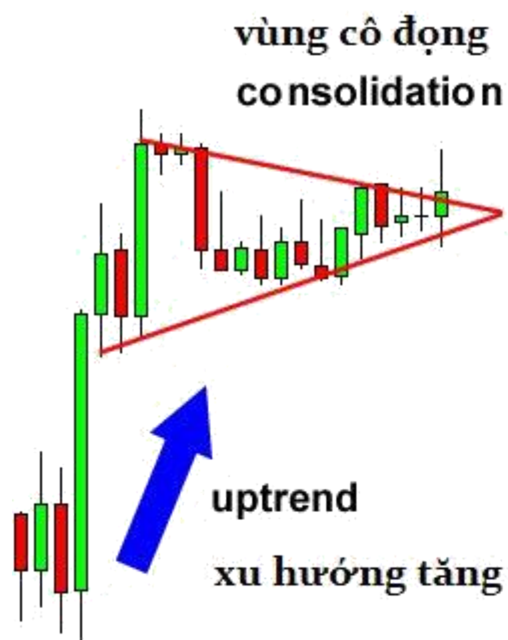


Như bạn đã thấy, xu hướng giảm tiếp tục ngay sau khi giá phá xuống phần đáy của mô hình cờ đuôi nheo. Để giao dịch với mô hình này, chúng ta cần đặt lệnh bán ở phần đáy của cờ đuôi nheo với một dừng lỗ nằm phía trên cờ đuôi nheo. Làm như vậy để chúng ta có thể thoát lệnh nếu mô hình bị sai

Không giống như các mô hình khác là khoảng cách mà giá dự kiến đi được sẽ bằng với chiều cao của mô hình, mô hình cờ đuôi nheo có thể đẩy giá đi mạnh hơn. Thường thì độ dài của đoạn đã đi trước đó sẽ bằng với độ dài của đoạn dự kiến đi được sau khi mô hình cờ đuôi nheo bị phá

Cờ đuôi nheo tăng – Bullish Pennants

Cờ đuôi nheo tăng – bullish pennant – cho tín hiệu rằng xu hướng tăng có thể sẽ tiếp tục. Điều này có nghĩa là đà tăng sẽ sớm quay lại sau giai đoạn cô đọng, khi mà phe mua đã tích trữ đủ năng lượng cần thiết để đẩy giá tăng điểm tiếp



Trong ví dụ này, giá tạo hướng tăng mạnh trước khi dừng lại. Mô hình được tạo ra như là một sự tạm dừng



Giống như chúng ta đã dự đoán, giá đã tiếp tục tăng mạnh sau khi phá vỡ mô hình. Để giao dịch, chúng ta đặt lệnh mua ngay trên mô hình cờ đuôi nheo và dừng lỗ nằm dưới đáy cờ đuôi nheo để tránh những tín hiệu sai

7. Tam giác - Triangle

Tam giác cân – Symmetrical triangle

Mô hình tam giác cân là mô hình mà đường nối các đỉnh bên trên và đường nối các đáy bên dưới tụ lại với nhau tại phần mũi, tạo thành hình giống như tam giác

Điều xảy ra ở đây là thị trường đang tạo ra những đỉnh thấp hơn và đáy cao hơn, nghĩa là cả phe mua lẫn phe bán không phe nào đủ sức đẩy giá đi xa để tạo ra một xu hướng rõ ràng

Nếu đây là một trận chiến giữa phe mua và phe bán thì kết quả hiện đang hòa

Đây là một dạng khác của việc giá đang cô đọng lại



Trong biểu đồ bên trên, có thể thấy cả phe mua lẫn bán đều không thể đẩy giá đi theo chiều của họ muốn. Điều này thể hiện trên biểu đồ qua việc giá tạo các đỉnh thấp hơn và đáy cao hơn

Khi hai đường bên trên và dưới đến gần nhau hơn có nghĩa là khả năng phá vỡ sắp xảy ra. Chúng ta không biết giá sẽ đi theo chiều nào nhưng chúng ta có thể biết rằng thị trường sắp bùng nổ và giá sẽ đi về 1 phía

Vậy làm sao có thể giao dịch với mô hình này?

Chúng ta có thể đặt lệnh chờ bên trên cạnh trên và bên dưới cạnh dưới của tam giác. Vì chúng ta đã đoán được rằng giá sớm muộn gì cũng phá vỡ mô hình ở 1 phía nên chúng ta cứ chuẩn bị sẵn để đi theo hướng mà giá chọn



Trong ví dụ trên, nếu chúng ta đặt lệnh chờ mua ở trên cạnh trên mô hình tam giác, chúng ta sẽ có lợi nhuận tốt

Nếu bạn có đặt lệnh chờ bán ở dưới cạnh dưới của tam giác thì có thể hủy lệnh ngay sau khi giá đã chạm vào lệnh ở trên

Tam giác tăng – Ascending triangle

Mô hình này xuất hiện bao gồm 1 cạnh ngang bên trên và 1 cạnh dốc lên bên dưới cho tam giác

Mô hình này diễn ra do giá đã gặp 1 vùng kháng cự mà phe mua không thể đẩy giá vượt qua đó. Tuy nhiên, họ dần dần đẩy giá lên cao hơn, thể hiện qua việc tạo ra những đáy cao hơn ở bên dưới



Trong biểu đồ bên trên, bạn có thể thấy rằng phe mua đang bắt đầu tăng thêm sức mạnh bởi vì họ luôn tạo ra những đáy cao mới. Phe mua tạo áp lực mạnh lên kháng cự ở bên trên và kết quả là sự phá vỡ xảy ra

Câu hỏi được đặt ra sẽ là "Giá sẽ đi theo hướng nào? Phe mua sẽ phá được kháng cự hay kháng cự sẽ thắng?"

Nhiều kiến thức sách vở cho rằng trong hầu hết trường hợp, phe mua sẽ thắng trận chiến và giá sẽ phá vỡ kháng cự

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của chúng tôi thì không phải lúc nào cũng như vậy. Đôi khi vùng kháng cự quá mạnh và phe mua không có đủ sức để phá vỡ vùng này

Giá thường sẽ đi lên sau khi phá vỡ mô hình trong phần lớn trường hợp. Điểm chúng tôi muốn nói là bạn đừng quá ám ảnh vào việc giá sẽ đi bên nào, mà bạn hãy sẵn sàng cho việc nó đi bất cứ bên nào cũng được

Trong trường hợp này, chúng ta sẽ đặt lệnh chờ mua phía trên đường kháng cự bên trên và lệnh chờ bán ở dưới cạnh dốc lên bên dưới



Trong trường hợp này, phe mua đã thua trong cuộc chiến và giá đã giảm điểm. Bạn có thể thấy mức độ giảm điểm xấp xỉ với chiều cao của mô hình tam giác

Nếu chúng ta có lệnh chờ bán phía dưới cạnh dưới của tam giác này thì chúng ta đã có lợi nhuận

Tam giác giảm – Descending Triangle

Đây là mô hình ngược lại với tam giác tăng bên trên. Mô hình tam giác giảm bao gồm một hỗ trợ nằm ngang ở dưới và một cạnh trên dốc xuống với các đỉnh thấp dần.



Trong biểu đồ bên trên, bạn có thể thấy rằng giá dần dần tạo những đỉnh thấp hơn, có ý như là phe bán đang thắng thế so với phe mua

Trong phần lớn trường hợp, giá sẽ phá vỡ đường hỗ trợ bên dưới và tiếp tục giảm điểm. Tuy nhiên, trong vài trường hợp, khi mà hỗ trợ quá mạnh, giá sẽ bật lên trở lại và tạo thành hướng lên mạnh

Tin tốt ở đây là chúng ta không cần quan tâm đến việc giá sẽ đi đâu. Chúng ta chỉ cần biết rằng nó sẽ đi đâu đó và sẽ chuẩn bị sẵn kế hoạch giao dịch. Có thể đặt lệnh chờ bán phía dưới hỗ trợ và lệnh chờ mua phía trên cạnh trên của tam giác

8. Cách giao dịch với mô hình giá

Tổng kết lại những mô hình đã học và phân loại chúng dựa vào tín hiệu giao dịch mà chúng cung cấp

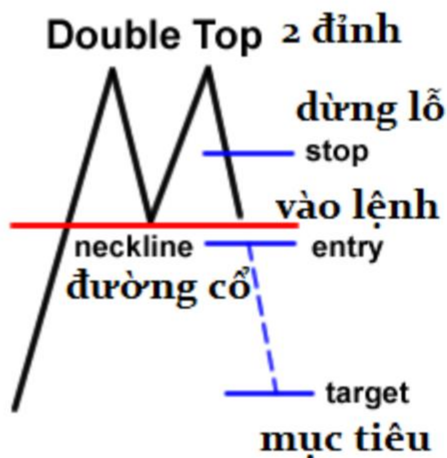
Đảo chiều

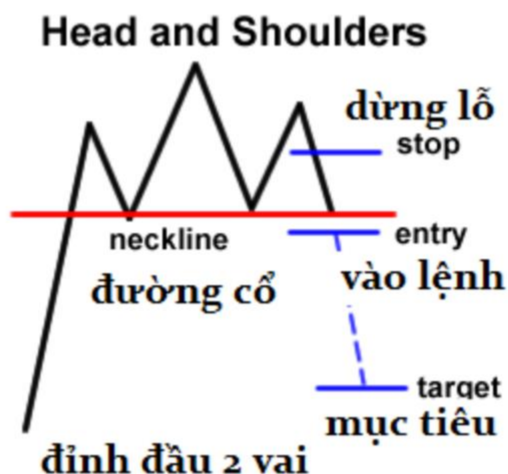
Mô hình đảo chiều là những mô hình tạo tín hiệu cho thấy xu hướng hiện tại có thể sẽ thay đổi

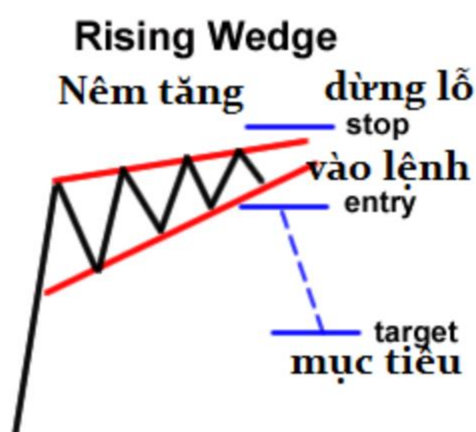
Nếu một mô hình đảo chiều hình thành trong một xu hướng tăng, nó gợi ý rằng xu hướng này có thể đảo chiều và giá có thể sẽ giảm. Ngược lại, nếu mô hình đảo chiều hinh thành trong một xu hướng xuống, nó gợi ý rằng giá có thể sẽ đi lên sau đó

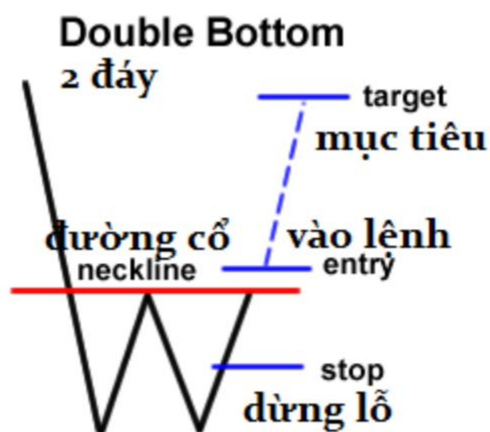
Trong các bài học vừa qua, chúng ta đã học 6 mô hình cho tín hiệu đảo chiều. Chúng là:

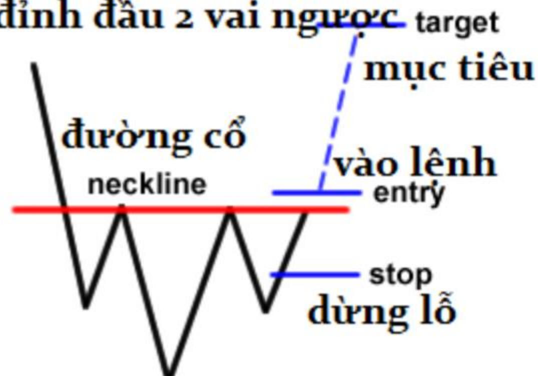
1. Hai đỉnh – double top
2. Hai đáy – double bottom
3. Đỉnh đầu 2 vai – head and shoulders
4. Đỉnh đầu 2 vai ngược – inverse head and shoulders
5. Nêm tăng – rising wedge
6. Nêm giảm – falling wedge

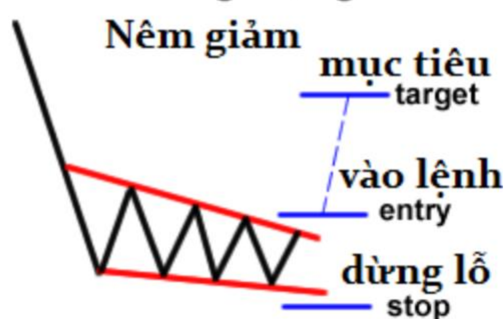












Để giao dịch với các mô hình này, cách đơn giản là đặt lệnh chờ ở khu vực đường cổ theo hướng của xu hướng mới. Sau đó, mục tiêu mà giá hướng đến khoảng xấp xỉ chiều cao của mô hình

Ví dụ, khi thấy mô hình hai đáy, bạn hãy đặt lệnh chờ mua ở phía trên đường cổ của mô hình và mục tiêu lợi nhuận sẽ xấp xỉ khoảng cách từ đáy đến đường cổ

Để quản lý rủi ro, không được quên đặt lệnh dừng lỗ. Một mức dừng lỗ phù hợp có thể được đặt ở khoảng giữa của mô hình

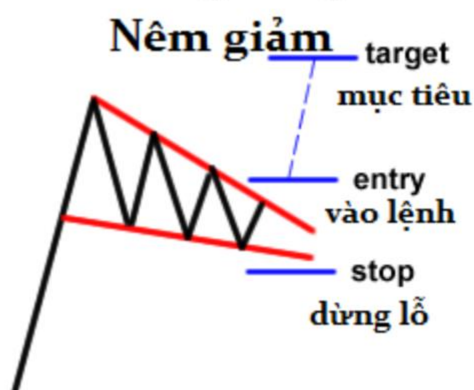
Ví dụ, bạn có thể đo khoảng cách từ mô hình 2 đáy đến đường cổ rồi chia làm 2 và dùng nó làm mức độ dừng lỗ

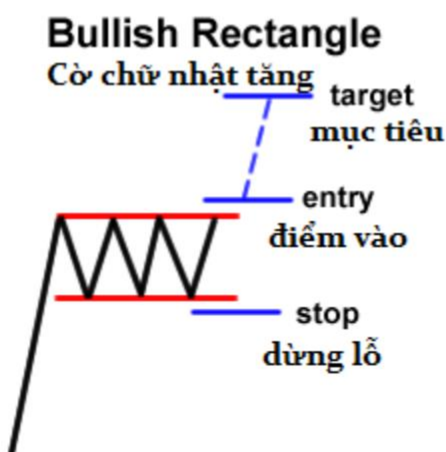
Tiếp diễn

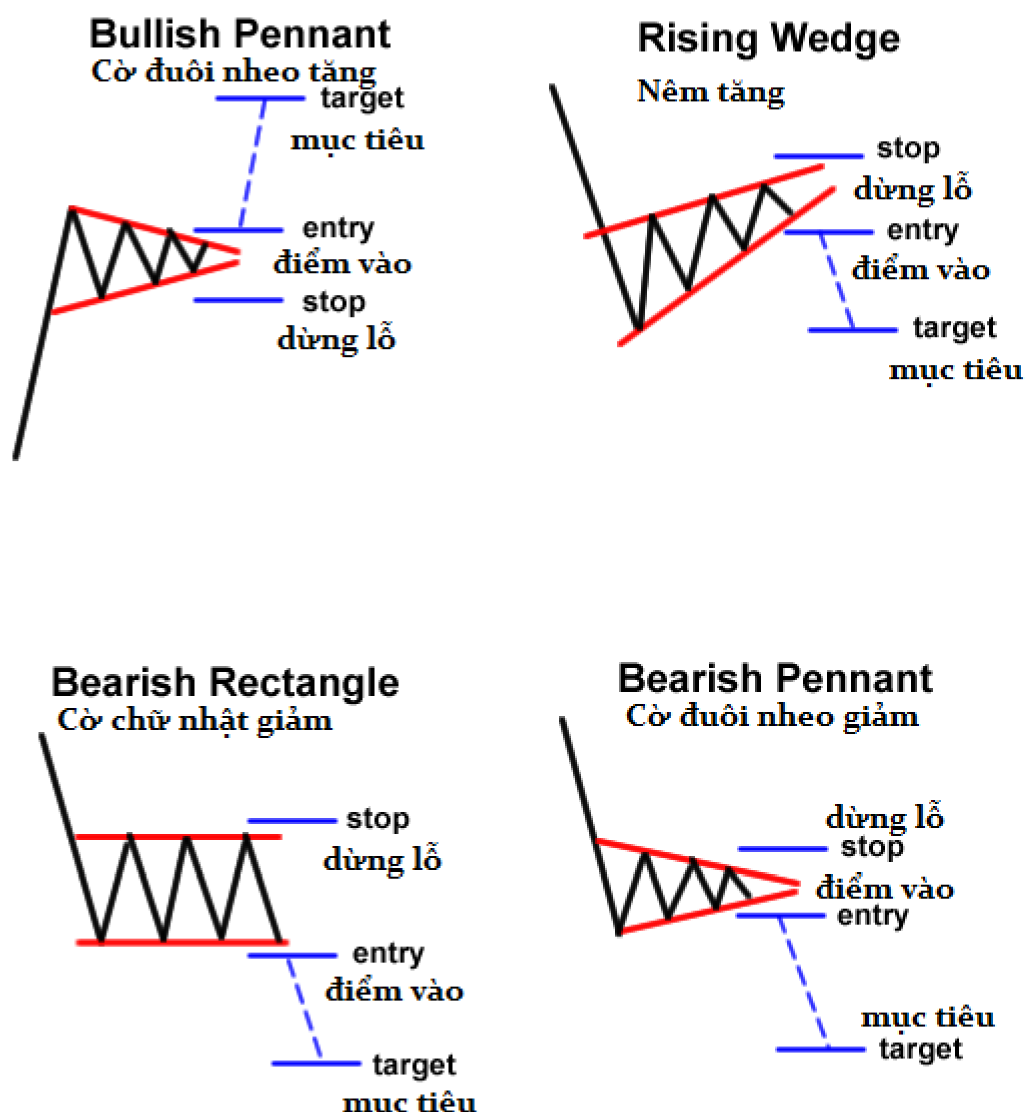
Mô hình tiếp diễn là những mô hình đưa ra tín hiệu rằng xu hướng hiện tại sẽ tiếp tục

Thông thường, đây được xem là những mô hình cô đọng bởi vì nó cho thấy phe mua hoặc phe bán dừng chân nghỉ trước khi đẩy giá đi tiếp theo hướng mà giá đã đi trước đó

Dưới đây là một số mô hình tiếp diễn, bao gồm: nêm, chữ nhật và cờ đuôi nheo. Lưu ý rằng nêm có thể được xem là mô hình đảo chiều hoặc tiếp diễn tùy theo xu hướng phía trước của nó







Để giao dịch với những mô hình này, đơn giản là đặt một lệnh chờ phía trên hoặc phía dưới của mô hình (dựa theo hướng đi của xu hướng trước đó), rồi chọn mục tiêu lợi nhuận bằng ít nhất độ cao của mô hình nêm hoặc chữ nhật

Đối với cờ đuôi nheo, bạn có thể đặt mục tiêu xa hơn và mục tiêu là độ cao của cán cờ đuôi nheo

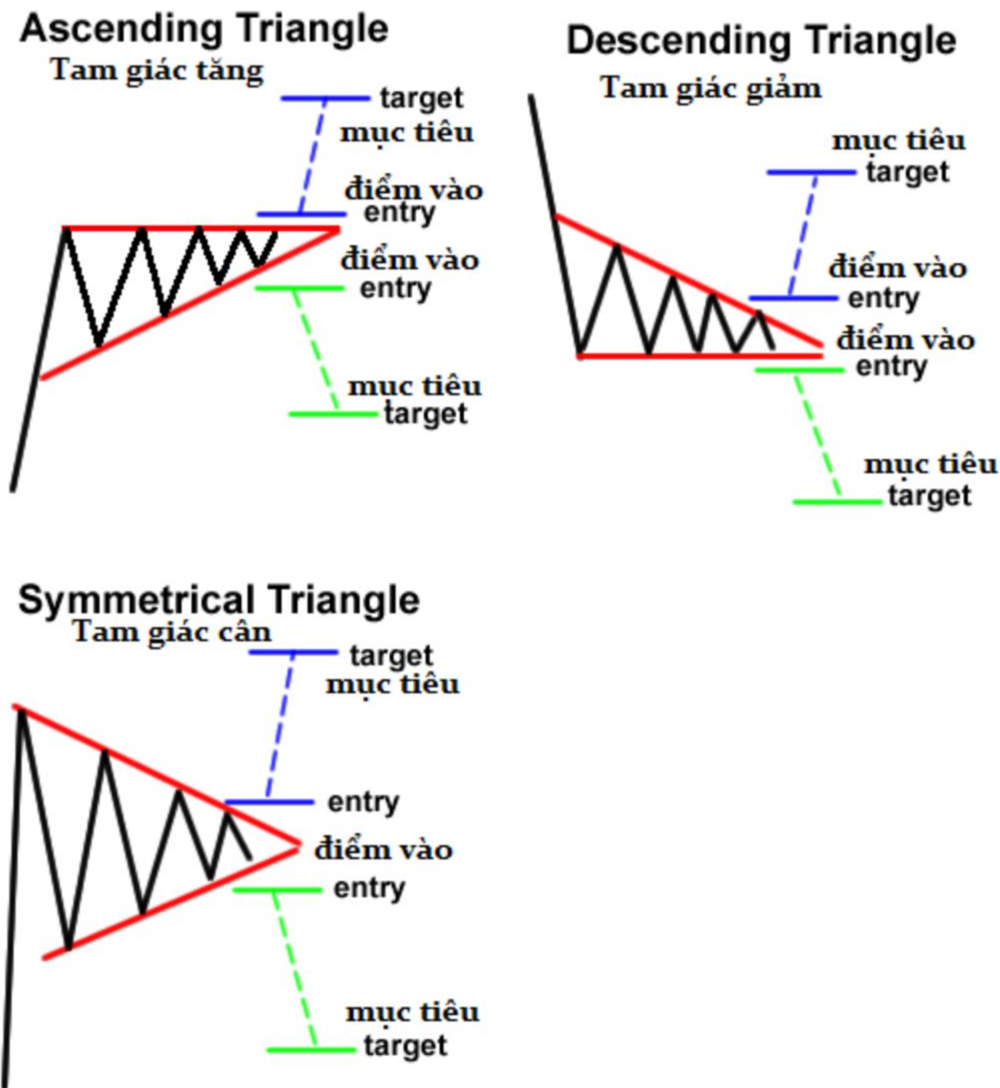
Đối với mô hình tiếp diễn, điểm đặt lệnh dừng lỗ thường là bên trên hoặc bên dưới mô hình

Ví dụ, khi giao dích với mô hình chữ nhật giảm, đặt lệnh dừng cách vài pips ở phía trên của kháng cự của mô hình chữ nhật

Hai phía

Mô hình hai phía thì có nhiều rủi ro hơn bởi vì tín hiệu phát ra cho thấy giá có thể đi bất cứ hướng nào

Tiêu biểu ở đây là mô hình tam giác. Giá có thể phá cạnh trên hoặc cạnh dưới

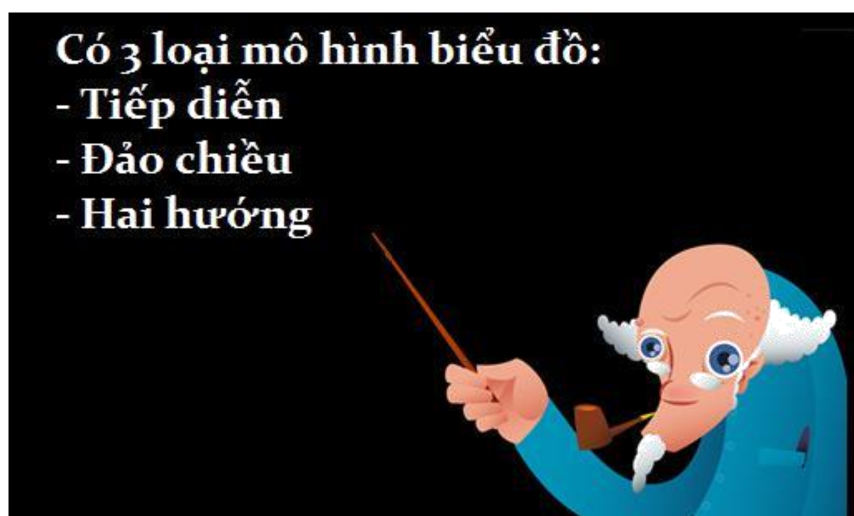


Để giao dịch với mô hình này, bạn cần chú ý đến cả 2 khả năng (phá vỡ bên trên hoặc phá vỡ bên dưới) và đặt một lệnh chờ mua ở phía trên mô hình và 1 lệnh chờ bán phía dưới mô hình

Nếu một lệnh đã khớp thì bạn hủy lệnh còn lại. Bằng cách này, bạn sẽ theo kịp hành động của giá

Vấn đề khó khăn ở đây là nhiều khi bạn sẽ bắt phải tín hiệu phá vỡ sai khi mà bạn đặt lệnh chờ quá gần với vùng đỉnh hay vùng đáy của mô hình. Vì vậy, cũng nên cẩn thận và đừng quên đặt lệnh dừng lỗ nhé

9. Tóm lược về mô hình giá



Có 3 loại mô hình giá:

1. Tiếp diễn

2. Đảo chiều

3. Hai hướng (có thể đi theo 1 trong 2 hướng)

Dưới đây là bảng thống kê lại các mô hình giá phổ biến với những thông tin như khi nào nó xuất hiện, tín hiệu mà nó đưa ra và khả năng giá đi tiếp theo là gì

Mô hình giá	**Xuất hiện trong giai đoạn**	**Tín hiệu đưa ra**	**Hướng đi tiếp theo**
Hai đỉnh	Xu hướng tăng	Đảo chiều	Giảm
Hai đáy	Xu hướng giảm	Đảo chiều	Tăng
Đỉnh đầu 2 vai	Xu hướng tăng	Đảo chiều	Giảm
Đỉnh đầu 2 vai ngược	Xu hướng giảm	Đảo chiều	Tăng
Nêm tăng	Xu hướng giảm	Tiếp diễn	Giảm
Nêm tăng	Xu hướng tăng	Đảo chiều	Giảm
Nêm giảm	Xu hướng tăng	Tiếp diễn	Tăng
Nêm giảm	Xu hướng giảm	Đảo chiều	Tăng
Chữ nhật giảm	Xu hướng giảm	Tiếp diễn	Giảm
Chữ nhật tăng	Xu hướng tăng	Tiếp diễn	Tăng
Cờ đuôi nheo giảm	Xu hướng giảm	Tiếp diễn	Giảm
Cờ đuôi nheo tăng	Xu hướng tăng	Tiếp diễn	Tăng

Nếu cần kiểm tra mô hình thường xuyên, bạn hãy đánh dấu lại trang này để tiện tra cứu về sau

Bạn có thể thấy là trong thống kê bên trên không bao gồm các mô hình tam giác (cân, tăng, giảm) bởi vì đó là các loại mô hình có thể xuất hiện trên cả xu hướng tăng l ẫn xu hướng giảm và có thể cho tín hiệu cả tiếp diễn lẫn đảo chiều. Điều này khiến chúng ta khó nhận biết liệu giá sẽ phá vỡ bên nào. Bạn cần phải sẵn sàng với mọi khả năng



III. LỚP 8: ĐIỂM XOAY - PIVOT POINTS

1. Điểm xoay – Pivot Point – là gì?

Nhiều người giao dịch sử dụng Pivot Point (PP) – điểm xoay – để giúp nhận diện những mức hỗ trợ và kháng cự. Đơn giản thì PP và các mức hỗ trợ và kháng cự của nó là những vùng mà giá có thể đảo chiều tại đó

Vậy tại sao PP lại hấp dẫn vậy?

Đơn giản vì nó là **MỤC TIÊU**. Không giống như những chỉ báo kỹ thuật khác đã học, PP là một mức hỗ trợ kháng cự "cứng" chứ không biến động con số theo giá như RSI, Stoch hay MACD

PP có thể được xem đơn giản như các mức Fibonacci với những hỗ trợ và kháng cự mà nhiều người cùng chú ý

Sự khác biệt giữa PP và Fibonacci là Fibonacci sẽ phải đo đạc bằng cách dùng những đỉnh đáy khác nhau trong những điều kiện thị trường khác nhau, còn đối với PP, công thức tính toán là như nhau trong mọi trường hợp

Nhiều người giao dịch chú ý đến các vùng của PP và bạn cũng nên vậy

PP đặc biệt hữu dụng với những người giao dịch ngắn hạn, lướt sóng muốn kiếm lợi nhuận từ những biến động nhỏ của giá. Cũng như những mức hỗ trợ và kháng cự, người giao dịch sử dụng PP để tìm những đợt bật lại hoặc phá vỡ các vùng PP

Đối với những người giao dịch thích giao dịch theo kiểu bật lại, họ sẽ dùng PP để tìm vùng đảo chiều. Họ thấy ở PP những vùng mà họ có thể đặt lệnh mua hoặc bán

Đối với những người giao dịch theo kiểu phá vỡ, họ sẽ xem PP là những vùng chính cần phá vỡ trước khi giá đi mạnh.

Dưới đây là ví dụ của PP trên chart 1H của EURUSD:



Như bạn đã thấy, các mức hỗ trợ và kháng cự nằm ngang được đặt trên biểu đồ. Nó được đánh dấu rõ ràng về các mức hỗ trợ và kháng cự. Hãy xem ý nghĩa

PP là Pivot Point – điểm xoay

S là Support – hỗ trợ

R là Resistance – kháng cự

Tuy nhiên, cũng đừng vội suy nghĩ là "S1 cũng là hỗ trợ" hoặc "R1 cũng là kháng cự". Chúng tôi sẽ giải thích sau

2. Cách tính Điểm xoay – Pivot Point

Trước tiên phải học cách tính toán PP

PP và những mức hỗ trợ, kháng cự của nó được tính toán bằng các giá mở cửa, đóng cửa, cao nhất, thấp nhất của phiên giao dịch trước. Do forex là một thị trường 24 giờ liên tục nên phần lớn các người giao dịch sử dụng thời điểm đóng của phiên New York lúc 5g sáng giờ Việt Nam làm giờ đóng cửa

Cách tính PP là:

Pivot Point (PP) = (Giá cao nhất phiên trước + Giá thấp nhất phiên trước + Giá đóng cửa phiên trước) / 3

Các mức hỗ trợ và kháng cự được tính toán như sau:

Hỗ trợ và kháng cự đầu tiên

Kháng cự 1 (R1) = (2 x PP) – Giá thấp nhất phiên trước

Hỗ trợ 1 (S1) = (2 x PP) – Giá cao nhất phiên trước

Hỗ trợ và kháng cự thứ 2:

Kháng cự 2 (R2) = PP + (giá cao nhất phiên trước – giá thấp nhất phiên trước)

Hỗ trợ 2 (S2) = PP – (giá cao nhất phiên trước – giá thấp nhất phiên trước)

Hỗ trợ và kháng cự thứ 3:

Kháng cự 3 (R3) = Giá cao nhất phiên trước + 2 x (PP – giá thấp nhất phiên trước)

Hỗ trợ 3 (S3) = Giá thấp nhất phiên trước – 2 x (Giá cao nhất phiên trước – PP)

Có một số phần mềm còn bổ sung thêm điểm giữa – mid-point – giữa các mức kháng cự hoặc hỗ trợ. Đây có thể được xem là các mức kháng cự, hỗ trợ nhỏ



Hầu hết các phần mềm giao dịch đều có công cụ tính sẵn PP cho bạn và bạn chỉ cần kích hoạt và mọi con số sẽ được tính toán rồi vẽ lên biểu đồ cho bạn

3. Giao dịch giá sideway với Điểm xoay

Cách đơn giản nhất để sử dụng các mức PP là dùng nó như các vùng hỗ trợ, kháng cự. Cũng như các vùng hỗ trợ và kháng cự khác, giá sẽ liên tục chạm vào các vùng giá hỗ trợ và kháng cự tạo bởi PP. Càng nhiều lần giá chạm vào các vùng PP và xoay chiều thì vùng đó càng mạnh hơn. Ý nghĩa của từ "xoay" – pivot – có nghĩa là chạm vào và đảo chiều.

Nếu bạn thấy rằng vùng PP có thể được giữ vững thì đó có thể là cơ hội giao dịch cho bạn

Nếu giá đang ở gần vùng kháng cự phía trên, bạn có thể đặt lệnh bán với dừng lỗ nằm trên kháng cự. Đơn giản như là bạn đang giao dịch với hỗ trợ và kháng cự bình thường thôi. Không có gì khó cả

Hãy xem ví dụ về GBPUSD trên biểu đồ 15 phút dưới đây



Trên biểu đồ phía trên, bạn có thể thấy giá đang thử lại vùng hỗ trợ S1. Nếu bạn cho rằng vùng này có thể giữ vững thì bạn nên đặt lệnh mua với dừng lỗ nằm phía dưới vùng hỗ trợ S2 tiếp theo

Nếu giá giảm mạnh xuống dưới S1 và S2 thì bây giờ, các vùng này quay ra tạo thành kháng cự

Nếu bạn tin tường và mạnh dạn về việc S1 sẽ giữ vững, bạn có thể đặt dừng lỗ chỉ dưới S1 một chút

Đối với chốt lợi, mục tiêu có thể là PP hoặc R1 vì cả 2 cái này có thể tạo kháng cự.

Hãy xem giá đã đi đâu kể từ biểu đồ bên trên



Giá đã không thể xuyên xuống thêm và S1 được giữ vững. Sau đó, giá tăng lại lên đến PP và bạn đã chốt lời thành công.

Tất nhiên mọi thứ không chỉ đơn giản như vậy và bạn không nên chỉ dựa vào PP để giao dịch. Bạn có thể chú ý xem liệu các vùng PP có trùng với các hỗ trợ và kháng cự trước đó hay không. Đồng thời, bạn cũng có thể kết hợp với mô hình nến hoặc các chỉ báo kỹ thuật khác để giúp bạn có tín hiệu xác nhận nhiều hơn

Ví dụ, nếu bạn thấy một nến Doji xuất hiện ở vùng S1 hoặc Stoch đang nằm trong trạng thái quá bán thì khả năng về việc S1 được giữ vững là cao hơn

Thông thường, hầu hết giao dịch nằm trong biên độ giữa S1 và R1, thỉnh thoảng giá sẽ chạm tới S2 và R2. Còn đối với S3 và R3, hiếm khi giá chạm vào vùng này

4. Giao dịch phá vỡ với Điểm xoay

Cũng giống như hỗ trợ và kháng cự thông thường, các mức PP không phải lúc nào cũng giữ vững

Sử dụng phương pháp giao dịch khi giá đi ngang với PP là có thể, nhưng không phải lúc nào cũng được. Nhiều khi các mức PP không giữ được và bạn cần phải có những công cụ nhằm chuẩn bị cho việc tìm kiếm lợi thế trong tình hình đó.

Như đã nói trước đó, có 2 cách để giao dịch phá vỡ - breakout – đó là: kiểu xông xáo – aggressive – và kiểu an toàn – safe

Cả hai cách đều tốt, tuy nhiên cần nhớ rằng nếu bạn chọn cách an toàn, tức là đợi giá thử lại các hỗ trợ và kháng cự, bạn có thể sẽ bị mất các biến động mạnh

Hãy xem ví dụ về EURUSD trên biểu đồ 15 phút bên dưới để thấy việc giao dịch theo phá vỡ vùng PP



Có thể thấy rằng EURUSD đã tăng mạnh trong suốt cả ngày giao dịch. EURUSD ở cửa ngày với một khoảng trống – gap – nhảy lên trên PP. Giá tăng mạnh và dừng lại ở R1

Sau đó, giá phá R1 và tăng thêm 50 pips

Nếu bạn có phương pháp giao dịch xông xáo – aggressive – bạn sẽ bắt được biến động mạnh này và kiếm được lợi nhuận. Tuy nhiên, nếu bạn là một người giao dịch an toàn và bạn đợi sự thử lại của giá để vào lệnh thì bạn đã "mất ăn". Giá không thử lại R1 sau khi phá vỡ. Cả R1 và R2 sau khi phá vỡ đều không được thử lại

Hãy xem cách EURUSD cố gắng tăng lên đến R3

Tuy nhiên, nếu bạn tuân theo phương pháp xông xáo – aggressive – bạn có thể đã bắt phải những tín hiệu sai khi giá không thể tiếp tục đi xa hơn sau khi đã phá vỡ PP. Nếu dừng lỗ của bạn ngắn, bạn sẽ bị dừng lỗ

Sau đó, bạn có thể thấy giá phá vỡ mạnh. Chú ý là giá đã thử lại vùng kháng cự đã gãy

Quan sát khi mà giá đảo chiều sau đó và phá vỡ R3, vẫn còn cơ hội để đặt lệnh bán khi giá thử lại vùng kháng-cự-chuyển-thành-hỗ trợ (resistance turned support – turned resistance) (có thể tìm đọc lại trong các bài học trước về vấn đề này)

Hãy nhớ rằng, một khi mức hỗ trợ bị phá vỡ, nó thường trở thành mức kháng cự. Ngược lại, kháng cự khi bị phá vỡ cũng có thể trở thành hỗ trợ và yếu tố này giúp vào lệnh an toàn hơn

Đặt dừng lỗ và chốt lời với giao dịch kiểu phá vỡ

Một điều khó khăn khi giao dịch kiểu phá vỡ là chọn điểm để đặt lệnh dừng lỗ. Không giống như giao dịch khi giá đi ngang, việc giao dịch kiểu phá vỡ là phải tìm kiếm những biến động nhanh và mạnh

Một khi một mức nào đó bị phá vỡ, theo lý thuyết, vùng đó sẽ trở thành "hỗ trợ thành kháng cự" hoặc " kháng cự thành hỗ trợ"

Nếu bạn đặt lệnh mua khi giá phá vỡ R1, bạn cần đặt dừng lỗ phía dưới R1 một chút

Hãy quay lại ví dụ với EURUSD phía trên để xem vùng mà bạn có thể đặt dừng lỗ

Để đặt điểm chốt lời, bạn có thể chú ý đến vùng PP hỗ trợ hoặc kháng cự tiếp theo như là các vùng có thể đặt chốt lời. Rất ít khi mà giá có thể phá vỡ tất cả các mức của PP, ngoại trừ khi có tin kinh tế quan trọng hoặc sự kiện bất ngờ diễn ra

Hãy xem lại ví dụ bên trên về EURUSD một lần nữa và đặt tất cả chốt lời và dừng lỗ lên biểu đồ



Trong ví dụ này, một khi bạn thấy giá phá vỡ R1, bạn nên đặt dừng lỗ phía dưới R1. Nếu bạn tin rằng giá sẽ tiếp tục tăng, bạn cần giữ lệnh của mình và chuyển điểm dừng lỗ lên dần nếu biến động giá vẫn tiếp tục đúng hướng. Bạn cần xem xét cẩn thận và điều chỉnh cho phù hợp.

Cũng như các phương pháp khác, bạn cần cẩn thận với những rủi ro khi giao dịch theo kiểu phá vỡ PP

Trước tiên, bạn sẽ không biết rằng liệu giá có đi tiếp hay không. Bạn luôn suy nghĩ rằng giá sẽ tiếp tục tăng sau khi vào lệnh, nhưng nhiều khi bạn lại bị trúng đỉnh hoặc trúng đáy, có nghĩa là bạn đã bị trúng tín hiệu sai

Thứ hai, bạn sẽ không biết chắc liệu đó có phải là tín hiệu phá vỡ thực sự hay không, hay chỉ là một biến động bất thường do một thông tin kinh tế quan trọng nào đó gây ra. Sự tăng giảm bất thường là biến động thường diễn ra khi có một thông tin quan trọng đang được công bố, vì vậy, bạn cần nắm rõ những thông tin quan trọng và cẩn thận với những thông tin có trong lịch công bố thông tin trong ngày hoặc trong tuần

Cuối cùng, cũng giống như giao dịch khi giá đi ngang, tốt nhất là đợi giá phá vỡ các vùng hỗ trợ và kháng cự quan trọng mới vào lệnh. Nhiều khi chúng ta nghĩ giá đang phá R1 nhưng lại không chú ý rằng có một kháng cự mạnh nằm phía trên R1 một chút. Giá có thể phá R1 nhưng lại chạm vào kháng cự mạnh phía trên và giảm điểm trở lại

Bạn cần nắm rõ thêm kiến thức về hỗ trợ và kháng cự, mô hình nến, chỉ báo kỹ thuật động lượng để giúp có một tín hiệu giao dịch tốt hơn và nhằm xác định xem sự phá vỡ này là thực hay không

5. Sử dụng Điểm xoay để xác định cảm tính thị trường

Có một cách nữa để dùng PP vào trong chiến lược giao dịch của bạn, đó là các dùng PP để đo **cảm tính thị trường (market sentiment)**

Điều này có nghĩa là bạn có thể thấy hiện những người giao dịch toàn cầu đang nghiêng về việc mua hay bán một cặp tiền nào đó. Việc bạn cần là nhìn vào PP. Dựa vào vị trí của giá so với PP (trên hoặc dưới) bạn sẽ xác định được rằng phe mua hay phe bán đang nắm tình hình

Nếu giá phá lên PP thì đó là dấu hiệu người giao dịch đang đánh giá thị trường tăng điểm và bạn nên mua vào. Hãy xem ví dụ dưới đây để xem điều gì xảy ra sau khi giá vượt lên trên PP



Trong ví dụ này, chúng ta thấy rằng EURUSD tạo khoảng trống – gap – và mở cửa ngày giao dịch phía trên của PP. Sau đó, giá tăng lên cao hơn nữa, vượt qua tất cả những kháng cự.

Ngược lại với ví dụ trên, nếu giá cắt xuống PP thì bạn có thể bán ra. Việc giá giảm xuống dưới PP cho dấu hiệu rằng cảm tính thị trường là giảm điểm và phe bán đang giành được lợi thế trong phiên giao dịch

Hãy xem biểu đồ của GBPUSD dưới đây



Trên biểu đồ này, chúng ta thấy giá đã thử lại PP, vốn được xem như là 1 mức kháng cự. Sau đó, giá tiếp tục giảm điểm. Nếu bạn đã ghi nhớ rằng giá mà dưới PP thì sẽ giảm điểm tiếp và bạn đặt lệnh bán, bạn đã kiếm được lợi nhuận rồi. GBPUSD giảm gần 300 pips

Tất nhiên, tình hình không phải lúc nào cũng vậy. Có nhiều khi bạn nghĩ rằng nhiều người giao dịch đang đánh xuống một cặp tiền nào đó, nhưng sau đó lại thấy cặp tiền đó đảo chiều và đi lên, rồi nhanh chóng phá cả đỉnh



Trong ví dụ trên, nếu bạn thấy giá phá xuống PP và bạn canh bán, có thể bạn đã có một ngày rất, rất buồn. Vào phiên Âu, EURUSD đã tăng điểm trở lại, phá cả PP. Sau đó, giá nằm luôn ở trên PP, cho thấy sức mạnh của phe mua

Bài học ở đây là gì?

Dân giao dịch là những người hay thay đổi

Cảm giác của dân giao dịch về một đồng tiền nào đó có thể thay đổi nhanh chóng từ ngày này qua ngày nọ, thậm chí là thay đổi theo phiên. Đó là lý do tại sao mà bạn không thể chỉ đơn giản là mua khi giá nằm trên PP hoặc bán khi giá giảm xuống dưới PP

Bên cạnh đó, nếu bạn sử dụng PP để phân tích, bạn nên kết hợp với các chỉ báo kỹ thuật khác để nhằm xác định cảm tính thị trường

6. Một số phương pháp tính Pivot Point mới

Ngoài phương pháp tính PP tiêu chuẩn như đã đề cập, còn có nhiều cách khác để tính PP. Chúng ta hãy cùng xem dưới đây

Chú thích:

H : Giá cao nhất phiên trước

L : Giá thấp nhất phiên trước

C : Giá đóng cửa phiên trước

Woodie Pivot Point

R2=PP+H–L

R1 = (2 x PP) – L

PP =(H+L+2C)/4

S1 = (2 x PP) – H

S2=PP–H+L

Theo phương pháp trên, bạn có thể thấy rằng cách tính PP rất khác so với cách tiêu chuẩn, từ đó dẫn đến việc các hỗ trợ và kháng cự được tính toán ra cũng khác.

Hãy xem ví dụ về Woodie PP được sử dụng cho biểu đồ EURUSD ở dưới đây. Các đường Woodie PP, hỗ trợ, kháng cự là các đường liền, trong khi đó các đường dấu chấm là PP được tính theo phương pháp tiêu chuẩn.



Công thức khác nhau đã dẫn đến những mức hỗ trợ kháng cự khác nhau.

Nhiều người giao dịch sử dụng Woodie PP bởi vì nó làm tăng trọng số cho giá đóng cửa của phiên trước. Nhiều người lại thích dùng phương pháp PP tiêu chuẩn vì nó được nhiều người sử dụng, từ đó nó trở nên hiệu quả do số đông sử dụng tạo nên

Camarilla PP:

R4 = C + ((H-L) x 1.5000)

R3 = C + ((H-L) x 1.2500)

R2 = C + ((H-L) x 1.1666)

R1 = C + ((H-L) x 1.0833)

PP =(H+L+C)/3

S1 = C - ((H-L) x 1.0833)

S2 = C - ((H-L) x 1.1666)

S3 = C - ((H-L) x 1.2500)

S4 = C - ((H-L) x 1.5000)

Công thức tính PP kiểu Camarilla có sự tương đồng với công thức của Woodie. Nó cũng sử dụng giá đóng cửa của ngày hôm trước và khoảng cách giá cao nhất – thấp nhất để tính toán các mức hỗ trợ, kháng cự

Điều khác biệt ở đây là bạn phải tính đến 8 vùng chính (bao gồm 4 kháng cự, 4 hỗ trợ), và mỗi vùng này lại nhân với một con số khác nhau

Ý tưởng chính của Camarilla PP rằng giá có xu hướng tự nhiên là sẽ quay về mức trung bình (tương tự như Bollinger Band), có nghĩa là nó thường sẽ quay lại mức giá đóng cửa của ngày hôm trước

Bạn có thể giao dịch bằng cách đặt lệnh mua hoặc bán khi giá chạm vào hỗ trợ 3 hoặc kháng cự 3. Tuy nhiên, nếu giá bật mạnh đến S4 hoặc R4 thì đó là dấu hiệu rằng xu hướng trong ngày mạnh, và bạn cần đi theo hướng đó.

Hãy xem sự khác nhau của Camarilla PP (đường liền) khác thế nào so với PP tiêu chuẩn (đường dấu chấm) trong biểu đồ dưới đây



Có thể thấy, Camarilla PP nhấn mạnh vào giá đóng cửa của phiên giao dịch trước nhiều hơn so với PP tiêu chuẩn. Chính vì vậy, thường các mức kháng cự của Camarilla thì nằm ở mức thấp hơn các mức kháng cự của PP tiêu chuẩn, trong khi đó các mức hỗ trợ thì lại nằm cao hơn

Fibonacci Pivot Point

R3 = PP + ((High - Low) x 1.000)

R2 = PP + ((High - Low) x .618)

R1 = PP + ((High - Low) x .382)

PP =(H+L+C)/3

S1 = PP - ((High - Low) x .382)

S2 = PP - ((High - Low) x .618)

S3 = PP - ((High - Low) x 1.000)

Fibonacci PP được tính toán dựa trên cách tính PP tiêu chuẩn. Sau đó, nhân biên độ hôm trước với những mức Fibonacci. Nhiều người sử dụng con số 38.2%, 61.8% và 100% cho việc tính toán này

Sau đó, cộng hoặc trừ con số có được cho PP và chúng ta sẽ có Fibonacci PP

Xem biểu đồ bên dưới để thấy sự khác nhau giữa các mức của Fibonacci PP (đường liền) so với PP tiêu chuẩn (đường chấm đứt)



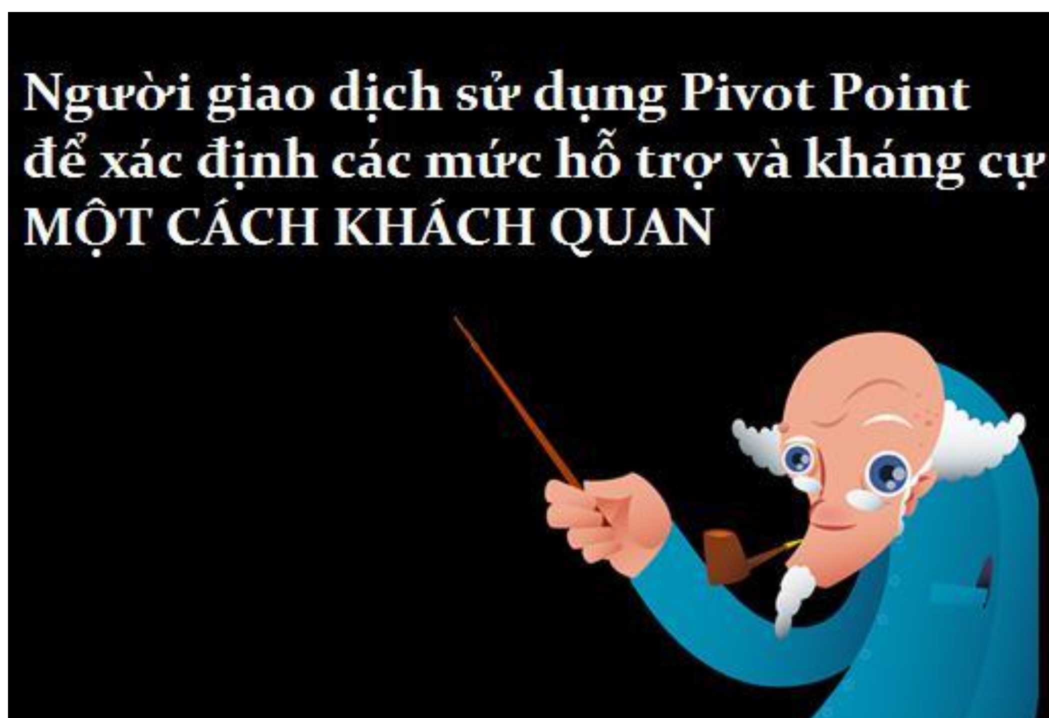
Sự logic của Fibonacci PP nằm ở chỗ nhiều người giao dịch thích sử dụng tỷ lệ Fibonacci. Nhiều người còn dùng nó cho cả các đường MA, các mức hồi lại…Vì vậy, nó còn được đem ra áp dụng cho việc tính PP

Hãy nhớ rằng cả Fibonacci PP và PP tiêu chuẩn đều dùng để tính hỗ trợ và kháng cự. Càng nhiều người sử dụng chúng, chúng càng trở nên hiệu quả hơn

Phương pháp nào tốt nhất?

Cũng giống như những chỉ báo kỹ thuật khác nhau mà chúng ta đã học, không có một phương pháp đơn nào tốt nhất. Nó phải dựa vào việc bạn kết hợp kiến thức về PP của bạ với những công cụ khác trong số các công cụ bạn dùng

7. Tổng kết Điểm xoay - Pivot Point



Pivot Point – PP – được dùng để xác định các mức hỗ trợ và kháng cự một cách khách quan

Một số điều cần ghi nhớ để sử dụng PP tốt hơn:

PP là kỹ thuật xác định những mức hỗ trợ và kháng cự tiềm năng

Có 4 cách chính để tính PP là : cách tiêu chuẩn, Woodie, Camarilla và Fibonacci

PP rất hữu dụng vì giá thường biến động xung quanh các mức của PP. Thường thì trong ngày, giá hay nằm trong khoảng S1 và R1

PP có thể dùng để giao dịch khi giá đi ngang, phá vỡ hoặc đi theo xu hướng

Người giao dịch khi giá đi ngang – range-bound trader - có thể vào lệnh mua khi giá nằm gần các mức hỗ trợ và bán ra khi giá nằm gần các mức kháng cự

PP còn được người giao dịch kiểu phá vỡ - breakout trader – dùng để xác định các vùng chính cần phải phá vỡ để giá biến động mạnh

Người giao dịch theo cảm tính (hay xu hướng) dùng PP để xác định tình trạng tăng hay giảm của một cặp tiền

Sự đơn giản của PP khiến nó hữu dụng đối với người giao dịch. Nó cho phép thấy được các vùng sẽ tác động đến biến động của giá. Bạn sẽ trở nên đồng điệu với biến động của thị trường hơn và có thể có quyết định giao dịch tốt hơn

Sử dụng phân tích PP một mình là không đủ. Nên học cách sử dụng PP chung với các chỉ báo kỹ thuật khác như mô hình nến, giao cắt của MACD, giao cắt của MA, stochastic, RSI …. Sự xác nhận của các chỉ báo càng nhiều, khả năng chúng ta giao dịch thành công càng cao

IV. LỚP 9: GIAO DỊCH VỚI PHÂN KỲ

1. Giao dịch với phân kỳ

Có cách nào để giao dịch ít rủi ro với việc bán được gần ở đỉnh hoặc mua được gần ở đáy của một xu hướng không?

Có cách nào giúp bạn khi đang có một lệnh mua vào và có thể nhận ra rằng đến thời điểm để thoát lệnh hiệu quả, tránh đảo chiều bất ngờ không?

Có cách nào giúp bạn dù tin tưởng vào sự giảm điểm của thị trường nhưng vẫn tìm được điểm vào lệnh bán ở mức giá tốt hoặc mức giá ít rủi ro không?

Đoán xem. Có một cách. Nó được gọi là Giao dịch với phân kỳ

Nhìn chung, phân kỳ có thể được tìm thấy khi so biến động giá với chuyển động của chỉ báo kỹ thuật. Không cần quan tâm đến chỉ báo bạn dùng là gì. Bạn có thể dùng RSI, MACD, Stoch hay CCI….

Điều tuyệt vời của phân kỳ là bạn có thể dùng nó như 1 chỉ báo nhanh – leading indicator, và sau khi luyện tập, phát hiện ra phân kỳ sẽ không khó lắm

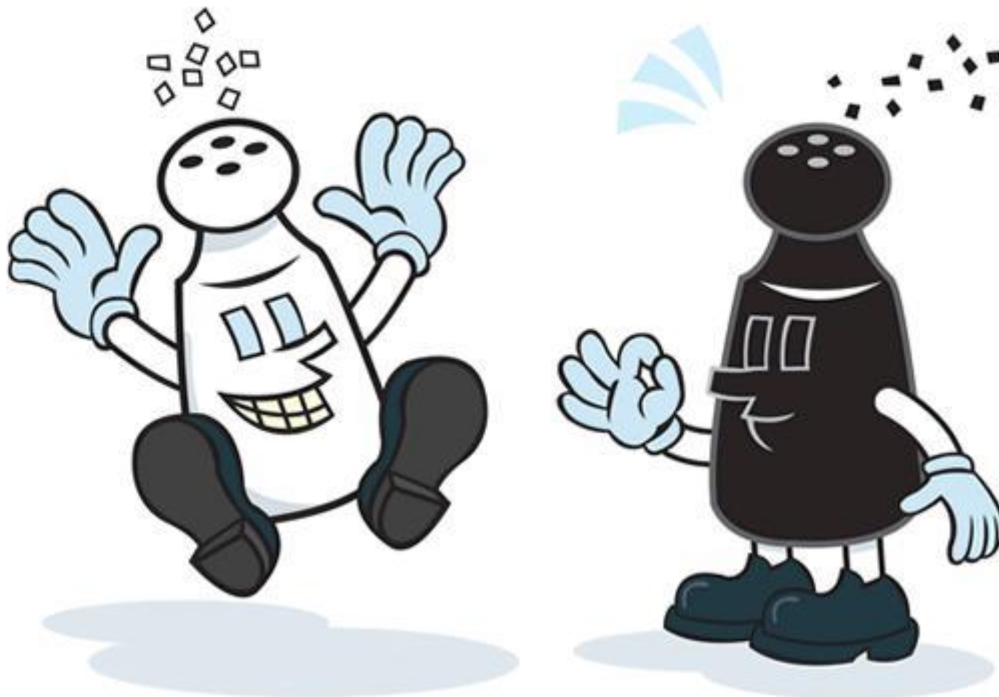
Nếu giao dịch đúng, bạn có thể kiếm được lợi nhuận đều đặn với phân kỳ. Điều tốt nhất về phân kỳ là bạn thường mua được gần đáy hoặc bán được gần đỉnh. Điều đó khiến rủi ro trong giao dịch của bạn sẽ rất nhỏ so với lợi nhuận kiếm được

Tuyệt vời chưa

Đỉnh cao hơn và Đáy thấp hơn

Chỉ cần nhớ "Đỉnh cao hơn" và "Đáy thấp hơn"

Giá và động lượng thường đi chung với nhau như kiểu Batman và Robin, Serena và Venus William, muốn và tiêu…đó là điểm cần nắm



Nếu giá tạo những đỉnh cao hơn thì chỉ báo kỹ thuật cũng sẽ tạo những đỉnh cao hơn. Nếu giá tạo những đáy thấp hơn thì tương tự, chỉ báo kỹ thuật cũng tạo đáy thấp hơn

Nếu không phải như vậy thì có nghĩa giá và chỉ báo kỹ thuật đã bị chệch hướng với nhau. Đó là nguyên nhân của sự Phân kỳ

Giao dịch với phân kỳ là một công cụ tuyệt vời bạn cần có trong đồ nghề giao dịch của mình bởi vì tín hiệu phân kỳ cho thấy rằng sắp có "mùi tiền" và bạn cần chú ý chặt chẽ hơn

Sử dụng phân kỳ để giao dịch sẽ giúp phát hiện xu hướng yếu đi hoặc sự đảo chiều trong động lực. Đôi khi có thể dùng phân kỳ để thấy được xu hướng sẽ đi tiếp

Có 2 loại phân kỳ

1. **Phân kỳ bình thường – regular divergence**
2. **Phân kỳ kín – hidden divergence**

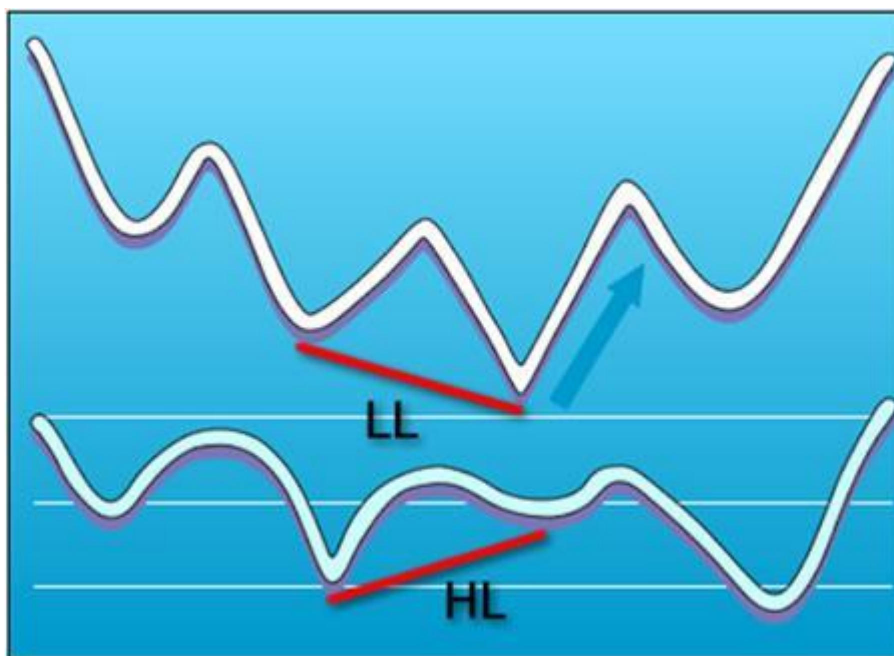
2. Phân kỳ bình thường

Phân kỳ bình thường được dùng để xác định khả năng đảo chiều của một xu hướng

Nếu giá tạo các đáy thấp hơn – lower lows (LL) – nhưng **chỉ báo kỹ thuật lại tạo đáy cao hơn** – higher lows (HL) thi đó được xem là 1 phân kỳ tăng bình thường - bullish regular divergence

Điều này thường xảy ra tại điểm kết thúc của một xu hướng. Sau khi giá tạo đáy thứ 2, nếu chỉ báo không thể tạo đáy thấp hơn thì khả năng giá có thể tăng trở lại, vì giá và động lượng của nó thường đi chung với nhau

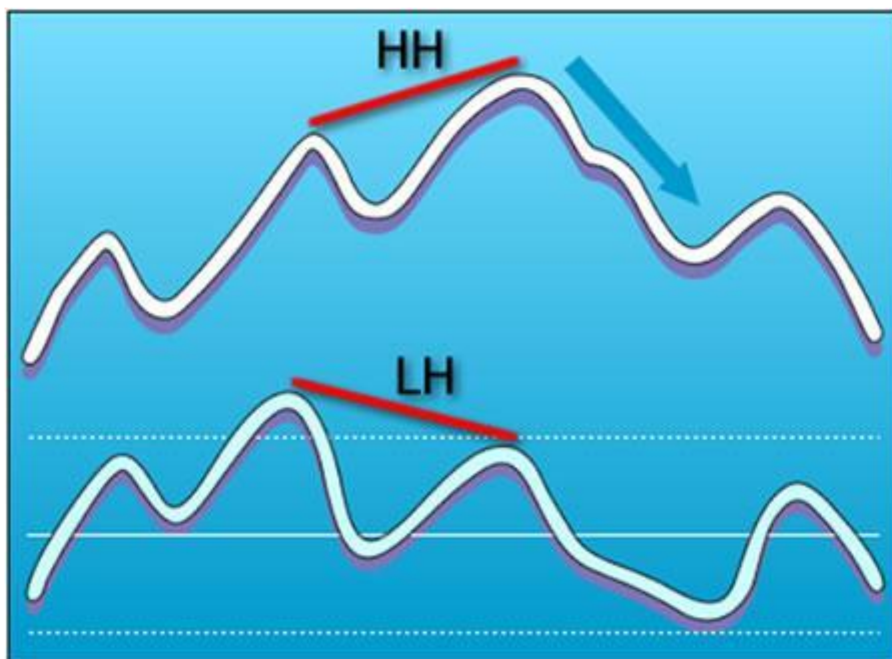
Xem hình bên dưới để thấy rõ hơn về phân kỳ tăng bình thường



Nếu giá đang tạo ra đỉnh cao mới – higher high (HH) – nhưng chỉ báo lại tạo ra đỉnh thấp mới – lower high (LH) thì bạn có một phân kỳ giảm bình thường – bearish regular divergence

Phân kỳ loại này thường được thấy trong một xu hướng tăng. Sau khi giá tạo đỉnh cao thứ 2, nếu chỉ báo tạo đỉnh thấp (không giống giá là tạo đỉnh cao), thì bạn có thể dự đoán rằng giá có thể đảo chiều và giảm điểm lại

Trong hình bên dưới, bạn có thể thấy giá đảo chiều sau khi tạo đỉnh thứ 2



Trong các hình phía trên, có thể thấy phân kỳ bình thường – regular divergence – sử dụng tốt nhất khi dùng để đoán đỉnh và đáy. Bạn có thể tìm thấy các vùng mà giá dừng lại và đảo chiều

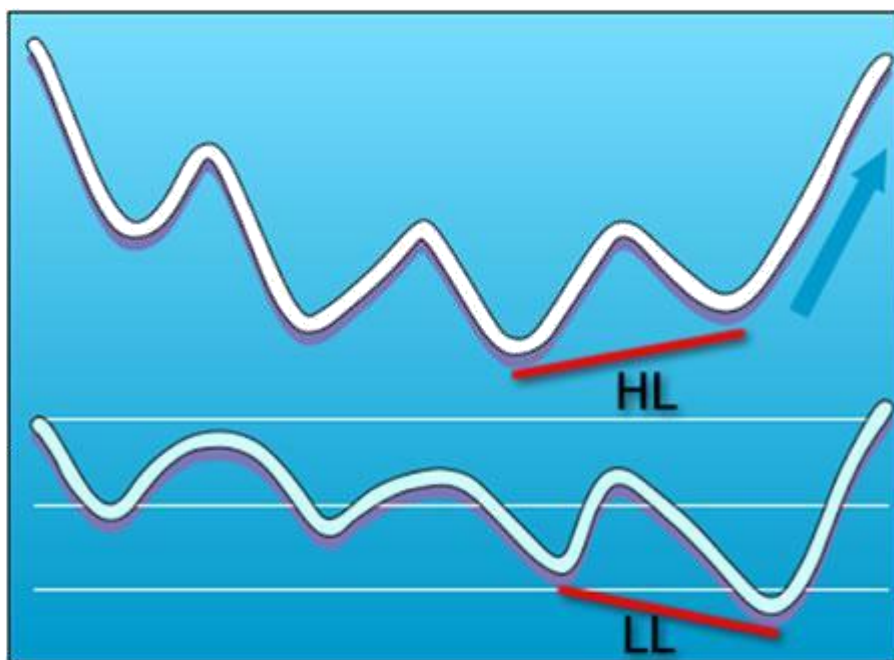
Chỉ báo cho chúng ta tín hiệu rằng động lực trong giá bắt đầu thay đổi và ngay cả khi giá tạo đỉnh cao mới (hoặc đáy thấp mới) thì khả năng là sức mạnh này cũng không giữ được

3. Phân kỳ kín

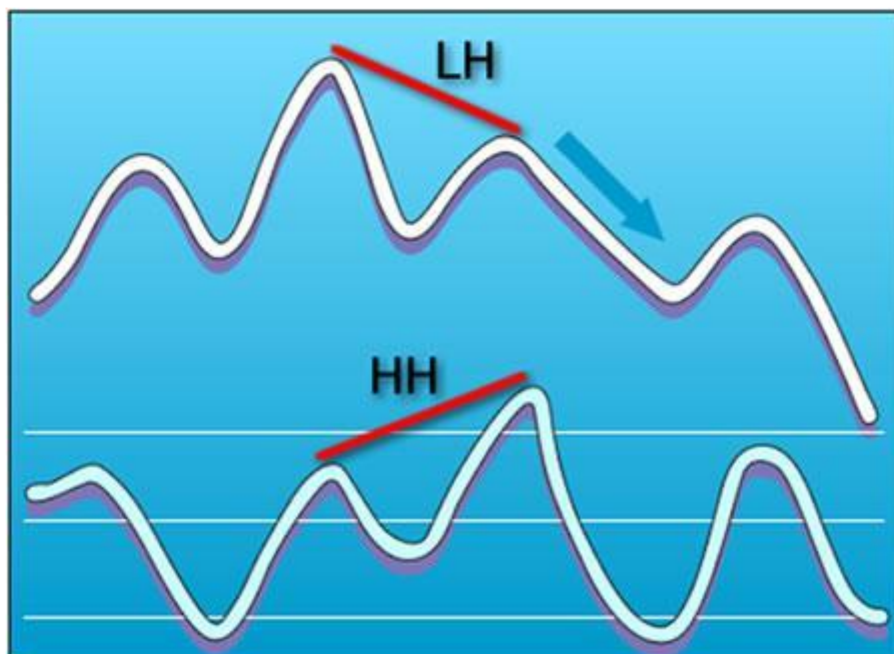
Phân kỳ không chỉ chỉ ra tín hiệu đảo chiều của một xu hướng, nó còn có thể chỉ ra khả năng đi tiếp của xu hướng đó. Hãy luôn nhớ rằng, xu hướng là bạn, vì vậy, bất cứ khi nào bạn có tín hiệu rằng giá sẽ đi tiếp thì đó là điều tốt cho bạn

Phân kỳ kín xảy ra khi giá tạo đáy cao hơn (higher low – HL) nhưng chỉ báo lại tạo đáy thấp hơn (lower low – LL)

Điều này có thể thấy khi giá đang ở trong xu hướng tăng. Một khi giá tạo đáy cao hơn, hãy chú ý xem chỉ báo kỹ thuật có làm điều tương tự hay không. Nếu chỉ báo không tạo đáy cao hơn mà tạo đáy thấp hơn thì bạn đã có PHÂN KỲ KÍN rồi đấy



Sau cùng, chúng ta đã có Phân kỳ âm kín – bearish hidden divergence. Điều này xảy ra khi giá tạo đỉnh thấp hơn (lower high – LH) nhưng chỉ báo lại tạo đỉnh cao hơn (higher high – HH). Bạn có thể thấy điều này trong một xu hướng giảm. Khi bạn nhận thấy phân kỳ âm kín, khả năng là cặp tiền sẽ tiếp tục đi theo hướng giảm tiếp



Tổng hợp lại những thứ bạn đã học về PHÂN KỲ KÍN nhé

Nếu bạn là một người giao dịch theo xu hướng (trend follower), bạn cần dành thời gian cho việc tìm các Phân kỳ kín

Nếu bạn có thể nhận thấy nó, nó sẽ giúp bạn đi theo xu hướng một cách sớm hơn

Hãy ghi nhớ, phân kỳ bình thường là tín hiệu về khả năng đảo chiều của giá, trong khi phân kỳ kín là dấy hiệu của việc xu hướng sẽ tiếp diễn

4. Cách giao dịch với phân kỳ

Hãy xem một số ví dụ dưới đây về phân kỳ giữa giá và chỉ báo kỹ thuật

Trước tiên là phân kỳ bình thường. Dưới đây là biểu đồ daily của USDCHF



Có thể thấy từ đường xu hướng giảm bên trên rằng USDCHF đang ở trong hướng giảm. Tuy nhiên, có những tín hiệu cho thấy rằng xu hướng giảm đang đi đến hồi kết thúc

Trong khi giá tiếp tục tạo đáy thấp hơn, chỉ báo Stochastic lại tạo đáy cao hơn

Có vẻ như có mùi tiền ở đây. Có phải sự đảo chiều này đã kết thúc? Đây là thời điểm để mua vào "con gà" này?



Nếu bạn trả lời "Vâng" cho câu hỏi "đây là thời điểm để mua vào "con gà" này?" thì bạn đã hốt bạc

Biểu đồ cho thấy sự phân kỳ giữa giá và stochastic đã tạo cơ hội tốt để mua. Giá phá vỡ đường xu hướng giảm bên trên và tạo ra xu hướng tăng mới. Nếu bạn đã mua ở gần đáy, bạn đã có thể thắng được cả ngàn pips khi mà cặp tiền tiếp tục tăng điểm mạnh trong những tháng tiếp đó

Bây giờ bạn có thể hiểu tại sao chúng ta có thể vào lệnh sớm như vậy không?

Trước khi tiếp tục, bạn có để ý đến mô hình nến Đáy đôi – tweezer bottom – hình thành khi giá tạo đáy thứ 2 hay không?

Tiếp tục tìm thêm những đầu mối cho sự đảo chiều có thể xảy ra của giá nhé. Điều đó giúp cho bạn có nhiều sự xác nhận hơn rằng xu hướng hiện tại đang đi đến hồi kết thúc, cho bạn thấy có lý do để tin tưởng hơn về sức mạnh của sự phân kỳ

Tiếp theo, tiếp tục xem một ví dụ khác về những phân kỳ kín. Một lần nữa, chúng ta xem biểu đồ daily của USDCHF



Có thể thấy cặp tiền đang trong xu hướng giảm. Chú ý rằng giá đang tạo những đỉnh thấp hơn nhưng stochastic lại tạo những đỉnh cao hơn

Theo ghi chú của chúng ta, đây chính là phân kỳ âm kín. Vậy chúng ta sẽ làm gì? Có phải thời điểm để đi theo xu hướng này?

Nếu bạn không chắn, có thể ngồi xuống và quan sát trước



Nếu bạn quyết định ngồi ngoài, điều đó có thể làm bạn tiếc nuối

Vì sao?

Vì xu hướng sẽ tiếp tục

Giá bật vào đường xu hướng và tiếp tục giảm thêm 2000 pips nữa

5. Cách trách vào lệnh quá sớm khi giao dịch với phân kỳ

Việc sử dụng phân kỳ có thể là một công cụ tuyệt vời mà bạn cần có, song có đôi khi bạn lại vào lệnh quá sớm vì không đợi thêm các sự xác nhận khác. Dưới đây là một vài mẹo mà bạn có thể dùng để an toàn hơn khi giao dịch với phân kỳ

Đợi giao cắt

Đây có thể là một quy tắc chứ không phải là 1 mẹo. Cần đợi sự giao cắt của chỉ báo kỹ thuật. Điều này có thể chỉ ra sự thay đổi cần thiết về năng lượng từ mua sang bán hoặc ngược lại. Nguyên nhân chính phía sau điều này là bạn cần phải đợi xuất hiện đáy hoặc đỉnh và chúng không thể hình thành nếu sự giao cắt chưa xảy ra



Trong biểu đồ bên trên, cặp tiền tạo đỉnh thấp hơn trong khi Stochastic đã tạo đỉnh cao hơn. Đây là một phân kỳ kín giảm và chúng ta chuẩn bị đặt lệnh bán.

Nhưng, kiên nhẫn là 1 đức tính tốt. Hay nhất là nên đợi Stochastic cắt xuống nhưng một tín hiệu xác nhận rằng cặp tiền thực sự giảm điểm



Sau đó vài cây nến, Stochastic đã tạo giao cắt xuống. Giao dịch với phân kỳ âm kín kiểu này sẽ an toàn hơn

Điều chỉnh yếu ở đây là gì? Hãy kiên nhẫn. Đừng bóp cò bởi vì bạn không chắc biết rằng khi nào động lực sẽ thay đổi. Nếu bạn không kiên nhẫn, bạn có thể thua lỗ khi giá không xoay chiều

Đi ra khỏi vùng quá mua/quá bán

Một mẹo khác là hãy đợi cho đỉnh hoặc đáy của chỉ báo kỹ thuật đi vào vùng quá mua / quá bán, sau đó đợi cho nó thoát ra khỏi vùng đó để giao dịch

Nguyên nhân để làm việc này tương tự như việc đợi sự giao cắt. Bạn thực sự không biết khi nào động lực bắt đầu thay đổi

Ví dụ rằng bạn đang xem 1 biểu đồ và bạn nhận ra rằng stochastic tạo đáy thấp mới trong khi giá thì không



Bạn nghĩ rằng đã đến lúc để mua vào bởi vì chỉ báo đang nằm trong tình trạng quá mua và sự phân kỳ đã hình thành. Tuy nhiên, lực bán vẫn còn mạnh và giá tiếp tục giảm, hình thành đáy mới

Bạn sẽ nhận ra rằng xu hướng đã không tiếp diễn. Sự thực là một xu hướng giảm mới đã hình thành khi cặp tiền đạng tạo những đáy thấp hơn. Và nếu bạn cứng đầu, bạn sẽ bị "tiêu diệt" trong hướng xuống đó

Nếu bạn đã kiên nhẫn chờ cho có nhiều tín hiệu xác nhận hơn cho khả năng phân kỳ đã hình thành thì bạn đã tránh được sự thua lỗ và nhận ra rằng một xu hướng mới đã xuất hiện

Vẽ đường xu hướng cho chỉ báo kỹ thuật

Điều này nghe có vẻ hơi "buồn cười" vì bạn chỉ mới học vẽ đường xu hướng cho giá mà thôi. Tuy nhiên, đây thực sự là một mẹo hiệu quả mà bạn nên học. Có thêm 1 vũ khí nữa vẫn là điều tuyệt vời đúng không?

Mẹo này hữu dụng khi tìm sự đảo chiều hoặc sự phá vỡ trendline. Khi bạn thấy giá đi theo 1 đường xu hướng nào đó, hãy vẽ một đường xu hướng tương tự cho chỉ báo kỹ thuật của bạn



Bạn sẽ thấy rằng chỉ báo kỹ thuật cũng sẽ đi theo đường xu hướng đó, y như giá. Nếu bạn thấy cả giá lẫn chỉ báo kỹ thuật đều phá đường trendline của nó thì đó là tín hiệu thay đổi về lực mua – bán và xu hướng có thể sẽ thay đổi.

6. 9 quy tắc giao dịch với phân kỳ

Dưới đây là 9 quy tắc bạn cần ghi nhớ khi giao dịch với phân kỳ. Bạn cần học, ghi nhớ và thực hành nó. Điều này sẽ giúp bạn có những quyết định giao dịch tốt hơn. Nếu bạn bỏ qua, bạn sẽ bị "hủy diệt"

1. Hãy chắc rằng bạn nhìn thấy rõ

Để đủ điều kiện có phân kỳ, giá cần phải thể hiện một trong những mô hình sau:

o Tạo đỉnh cao hơn đỉnh trước

o Tạo đáy thấp hơn đáy trước o

Tạo 2 đỉnh bằng nhau

o Tạo 2 đáy bằng nhau

Không cần phải nhìn đến chỉ báo kỹ thuật nếu KHÔNG CÓ một trong 4 mô hình nói trên xuất hiện.





2. Vẽ đường thẳng nối các đỉnh hoặc đáy

Giả sử bạn đã nhìn thấy một số biến động của giá trên biểu đồ. Ghi nhớ rằng, bạn chỉ cần nhìn thấy một trong 4 thứ: một đỉnh cao hơn, một đỉnh đi ngang, một đáy thấp hơn, một đáy đi ngang…Vậy là bước đầu xong

Bây giờ hãy vẽ một đường thẳng nối từ đỉnh hoặc đáy đó đến đỉnh hoặc đáy tiếp theo. Điều kiện là các đỉnh hoặc đáy này ĐÃ hình thành xong.

3. Làm điều đúng – Chỉ nối ĐỈNH và ĐÁY

Một khi bạn thấy 2 đỉnh được thành lập, bạn hãy nối 2 đinh đó lại. Nếu 2 đáy hình thành, bạn hãy nối 2 đáy đó

Đừng làm điều sai là vẽ đường thẳng tại đáy khi bạn thấy 2 đỉnh. Vẽ lung tung sẽ khiến bạn rối



4. Chú ý vào GIÁ

Vậy là bạn đã kết nối 2 đỉnh hoặc 2 đáy với một đường xu hướng. Bây giờ hãy nhìn vào chỉ báo kỹ thuật mà bạn dùng và so sánh nó với biến động của giá. Bất cứ chỉ báo kỹ thuật nào bạn dùng, bạn cần nhớ so ĐỈNH VỚI ĐỈNH hoặc ĐÁY VỚI ĐÁY. Một số chỉ báo có nhiều đường như MACD hay Stochastic với các đường chồng lên nhau. Đừng lo, bạn cũng sẽ thấy được phân kỳ



5. **So sánh đúng đỉnh đáy giữa giá và chỉ báo kỹ thuật**

Nếu bạn vẽ 1 đường thẳng nối 2 đỉnh của giá, bạn CẦN phải vẽ 1 đường thẳng nối 2 đỉnh của chỉ báo kỹ thuật. Tương tự nếu là đáy. Nói chung, so sánh đỉnh đáy phải khớp nhau





6. Khớp theo trục dọc

Những đỉnh và đáy bạn xác định trên chỉ báo kỹ thuật phải KHỚP theo trục dọc so với đỉnh và đáy của giá.



7. Chú ý đường nối

Phân kỳ chỉ xuất hiện nếu ĐƯỜNG NỐI giữa các đỉnh / đáy của chỉ báo kỹ thuật KHÁC BIỆT so với ĐƯỜNG NỐI giữa các đỉnh / đáy của giá. Đường nối có thể ở dạng đi lên, đi xuống hoặc đi ngang



8. Nếu đã lỡ cơ hội, hãy đợi lần tới

Nếu bạn phát hiện ra phân kỳ nhưng giá đã đảo chiều và đã đi theo xu hướng một thời gian rồi thì bạn có thể bỏ qua phân kỳ này. Xem như bạn đã "lỡ tàu". Điều bạn có thể làm bây giờ là đợi cơ hội tiếp theo để tìm phân kỳ



9. Lùi lại 1 bước

Tín hiệu phân kỳ thường chính xác hơn ở các khung thời gian dài. Bạn sẽ bị ít tín hiệu sai. Có nghĩa là bạn sẽ có ít giao dịch hơn nhưng nếu bạn quản lý giao dịch tốt, bạn sẽ có nhiều lợi nhuận hơn. Phân kỳ trong những khung thời gian nhỏ xuất hiện nhiều hơn nhưng lại ít độ tin cậy hơn

Chúng tôi cho rằng chỉ nên xem phân kỳ từ khung thời gian 1 giờ trở lên. Nhiều người giao dịch sử dụng khung thời gian 15 phút hay thấp hơn nữa. Trên những khung thời gian như vậy, sẽ có rất nhiều sự "nhiễu", vì vậy, chúng ta nên tránh

***

Đây chính là 9 quy tắc bạn cần nắm khi giao dịch với phân kỳ. Hãy ghi nhớ. Chỉ cần lưu tâm các quy tắc này, bạn sẽ làm tăng cơ hội kiếm được lợi nhuận cho chính bản thân mình

7. Tóm tắt về Phân kỳ

Có 2 loại phân kỳ

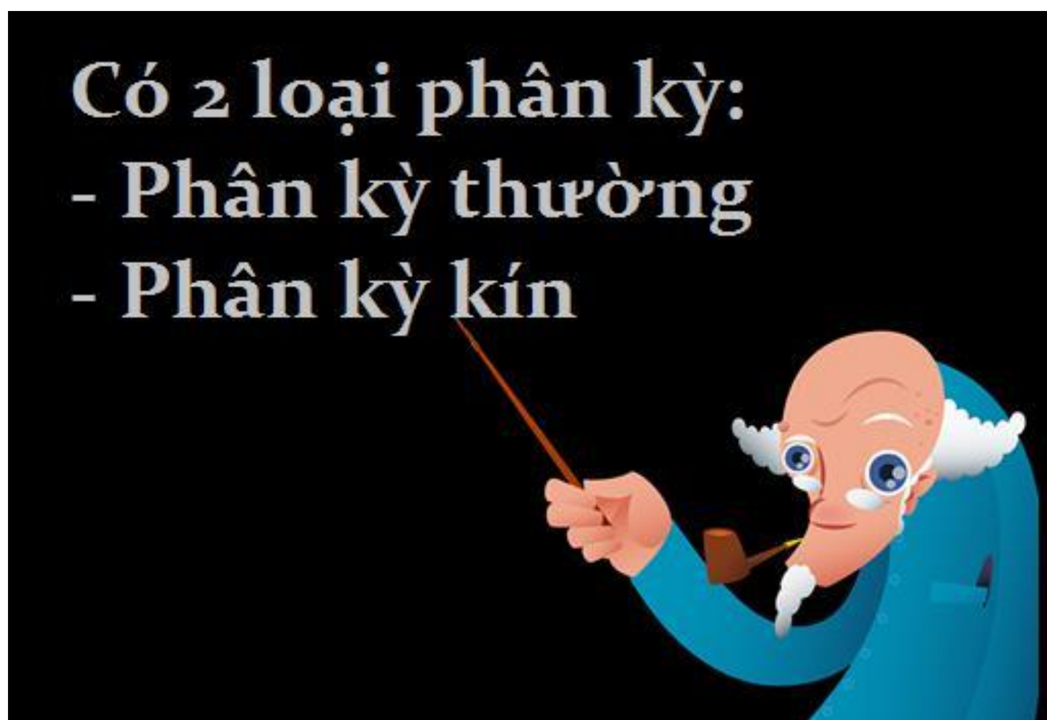
1. Phân kỳ thường – regular divergence
2. Phân kỳ kín – hidden divergence

Mỗi loại phân kỳ này chứa đựng những yếu tố cho thấy khả năng tăng điểm hoặc giảm điểm Dưới đây là bảng tóm tắt về phân kỳ

Dạng	Khả năng	Giá	Chỉ báo	Mô tả	Ví dụ
Phân kỳ thường Regular divergence	Tăng	Tạo đáy thấp hơn	Tạo đáy cao hơn	Cho thấy nội lực đang mạnh lên. Xu hướng xuống sắp hết. Lưu ý khả năng xu hướng thay đổi từ giảm sang tăng	
	Giảm	Tạo đỉnh cao hơn	Tạo đỉnh thấp hơn	Cho thấy nội lực đang yếu đi. Xu hướng lên sắp hết. Lưu ý khả năng xu hướng thay đổi từ tăng sang giảm	
Phân kỳ kín Hidden divergence	Tăng	Tạo đáy cao hơn	Tạo đáy thấp hơn	Cho thấy nội lực đang mạnh lên. Là điểm vào hoặc điểm vào lại tốt. Xuất hiện sau một đợt điều chỉnh	

				trong xu hướng lên. Tốt nếu thấy trong giai đoạn giá thử lại đáy cũ. “Mua đáy”.	
	Giảm	Tạo đỉnh thấp hơn	Tạo đỉnh cao hơn	Cho thấy nội lực đang yếu đi. Xuất hiện trong một đợt điều chỉnh ở xu hướng giảm. Tốt nếu thấy trong giai đoạn giá thử lại đỉnh cũ. “Bán đỉnh”	

8. Tổng hợp về phân kỳ



Có 2 loại phân kỳ:

Bình thường

Kín

Luôn nhớ rằng chúng ta sử dụng phân kỳ như một loại chỉ báo kỹ thuật chứ không phải một tín hiệu để vào lệnh giao dịch

Sẽ là không thông minh lắm nếu giao dịch chỉ dựa nhất vào phân kỳ vì nhiều tín hiệu sai có thể xuất hiện. Nếu bạn sử dụng phân kỳ đúng và kết hợp với những công cụ khác, giao dịch của bạn có nhiều khả năng có lợi nhuận và rủi ro sẽ thấp hơn

Có nhiều cách để tận dụng ưu điểm của phân kỳ

Một cách là có thể xem đường xu hướng hoặc mô hình nến nhằm xác nhận về khả năng đảo chiều hay đi tiếp của giá

Cách khác là sử dụng các mẹo như xem giao cắt thực sự của chỉ báo kỹ thuật hoặc đợi chỉ báo kỹ thuật đi ra khỏi vùng quá mua/quá bán. Bạn cũng có thể dùng đường xu hướng cho chỉ báo kỹ thuật

Với những mẹo trên, bạn có thể tự bảo về mình khỏi những tín hiệu sai và lọc chúng nhằm biến chúng thành những giao dịch có lợi nhuận

Ở chiều ngược lại, đó là sự nguy hiểm của việc giao dịch ngược hướng với chỉ báo của phân

kỳ Nếu bạn cảm thấy không chắc chắn về hướng đi của giá, hãy ngồi ngoài

Hãy nhớ rằng thà không có lệnh còn hơn là ôm 1 lệnh thua lỗ. Không có lệnh dù sao vẫn còn tiền

Phân kỳ không xuất hiện thường xuyên, nhưng nếu chúng xuất hiện, hãy chú ý đến chúng

Phân kỳ bình thường có thể giúp bạn kiếm lợi nhuận khi nhảy vào những vùng đảo chiều của giá

Phân kỳ kín giúp bạn nắm lệnh lâu hơn và kiếm được nhiều lợi nhuận hơn khi đi theo hướng của giá

Mẹo ở đây là hãy luyện tập đôi mắt để có thể thấy được phân kỳ khi chúng xuất hiện VÀ chọn phân kỳ phù hợp để giao dịch

Thấy được phân kỳ không có nghĩa là bạn sẽ đặt lệnh lập tức. Hãy phân tích thật kỹ và tìm thêm tín hiệu trước khi vào

V. LỚP HỌC HÈ – LÝ THUYẾT SÓNG ELLIOTT

1. Học thuyết sóng Elliott



Quay lại khoảng thời gian những năm 1920 – 1930, đã từng có một thiên tài điên khùng và là một nhà kế toán chuyên nghiệp tên là Ralph Nelson Elliott. Bằng cách phân tích kỹ lưỡng dữ liệu chứng khoán của 75 năm, Elliott đã khám phám ra rằng thị trường chứng khoán, mặc dù nhìn có vẻ như là biến động hỗn độn, nhưng thực chất không phải vậy.

Khi ông đã 66 tuổi, ông đã tập hợp đủ đầu mối (và sự tin tưởng) để chia sẻ khám phá của ông cho thế giới

Ông xuất bản lý thuyết của ông qua quyển sách The Wave Principle (Nguyên tắc của con sóng)

Theo ông, thị trường được giao dịch theo những chu kỳ lặp đi lặp lại, điều mà ông chỉ ra là do cảm xúc của nhà đầu tư bị tác động bởi thông tin bên ngoài (như qua các kênh CNBC, Bloomberg hay ESPN) hoặc tâm lý đám đông tại thời điểm đó



Elliott đã giải thích những đợt tăng và đợt giảm của giá được gây ra bởi tâm lý chung thường thể hiện qua những mô hình lặp lại

Ông gọi những đợt tăng điểm và giảm điểm này là "sóng" (wave)

Ông tin rằng, nếu bạn có thể nhận diện đúng những mô hình lặp lại trong giá, bạn có thể dự đoán được giá sẽ đi đâu (hoặc không đi đâu) tiếp theo

Đây là điều đã khiến sóng Elliott trở nên quyến rũ người giao dịch. Nó cho họ một cách để xác định những điểm chính mà giá thường hay xoay chiều tại đó. Nói cách khác, Elliott đã cho ra đời 1 phương pháp giúp người giao dịch bắt đỉnh và đáy

Vì vậy, ngay cả trong sự hỗn độn của giá, Elliott vẫn tìm thấy đường. Thật tuyệt đúng không? Tên ông gắn liên với phát kiến của mình, đó là : Lý thuyết sóng Elliott (The Elliott Way Theory)

Trước khi nghiên cứu sâu về sóng Elliott, trước tiên bạn cần nắm rõ những phân hình (mô hình có thể phân chia thành những mảng nhỏ hơn, trong đó mỗi mảng nhỏ là 1 phần giống như mảng lớn chung)

2. Mô hình sóng đẩy 5 – 3

Ông Elliott đã chỉ ra rằng thị trường có xu hướng sẽ đi theo mô hình mà ông gọi là **mô hình sóng 5 – 3**

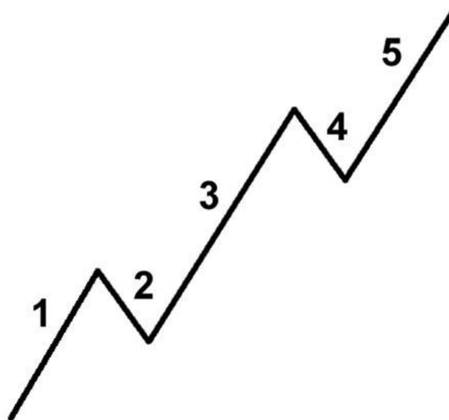
Mô hình 5 sóng đầu tiên ông gọi là **sóng đẩy** (impulse waves)

Mô hình 3 sóng cuối gọi là **sóng điều chỉnh** (corrective waves)

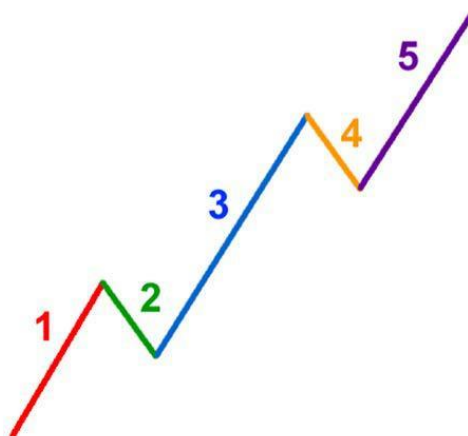
Trong mô hình, sóng 1, 3, 5 là sóng **vận động,** có nghĩa là nó đi cùng với xu hướng chính, trong khi đong sóng 2 và sóng 4 là sóng điều chỉnh

Đừng lẫn lộn sóng 2 và 4 với mô hình điều chỉnh ABC sẽ học sau

nhé Hãy xem ví dụ về mô hình 5 sóng đẩy bên dưới



Nếu vẫn còn bối rối thì hãy nhìn vào ví dụ có màu sắc ở bên dưới



Chúng ta sẽ dùng thị trường chứng khoán để giải thích cho biến động trong ví dụ trên, như cách ông Elliott đã dùng, nhưng thực ra không cần quan trọng đó là thị trường nào. Nó có thể là thị trường tiền tệ, trái phiếu, vàng, dầu thô…

Sóng 1:

Thị trường cổ phiếu có bước tăng điểm đầu tiên. Điều này được tạo ra bởi một nhóm nhỏ những người, vì một lý do nào đó, cảm thấy giá cổ phiếu đang rẻ và đây là thời điểm tốt để mua. Điều này khiến giá tăng

Sóng 2:

Tại điểm này, một số người đã mua vào từ đầu cảm thấy rằng cổ phiếu đã quá giá trị và bắt đầu chốt lời, khiến giá giảm điểm. Tuy nhiên, giá không quay trở về mức thấp như ban đầu.

Sóng 3:

Đây thường là sóng dài và mạnh nhất. Cổ phiếu này đã được công chúng chú ý. Nhiều người thấy được tiềm năng và muốn mua vào. Điều này khiến giá cổ phiếu tăng mạnh. Giá thường sẽ phá vỡ mức cao nhất tại điểm kết thúc sóng 1

Sóng 4:

Người giao dịch chốt lời bởi vì cổ phiếu này đã được xem là quá đắt đỏ. Sóng này thường yếu bởi vì thường có rất nhiều người vẫn đánh giá xu hướng tăng cho cổ phiếu và đợi để "mua giá thấp"

Sóng 5:

Đây là điểm mà nhiều người nhất tham gia vào cổ phiếu và được dẫn dắt bởi sự kích động. Bạn thường thấy Tổng giám đốc điều hành – CEO – của công ty trên trang bìa của các tạp chí lớn như là Nhân vật của năm. Người giao dịch và nhà đầu tư bắt đầu có vô số lý do tốt để mua cổ phiếu này trước khi nó quá cao giá. Nhiều người cũng bắt đầu bán ra cổ phiếu, khiến mô hình ABC hình thành

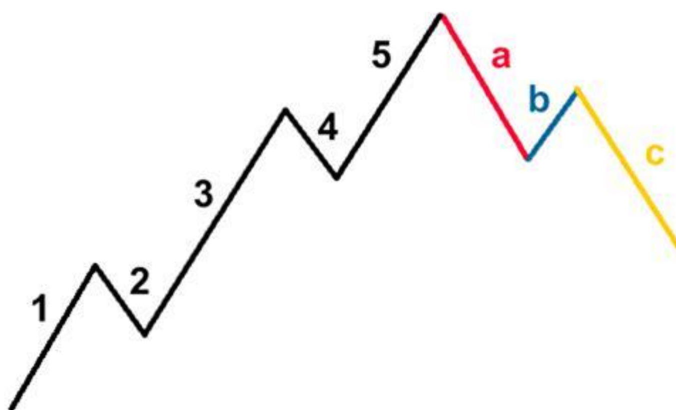
Sóng đẩy mở rộng

Một điều cần biết là một trong số 3 sóng đẩy (1, 3 hoặc 5) sẽ có hiện tượng "mở rộng", có nghĩa là nó kéo dài hơn so với 2 sóng còn lại

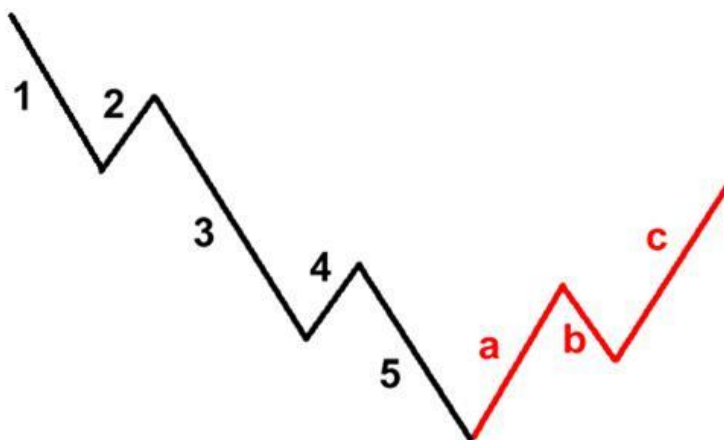
Theo Elliott, thường thì sóng 5 sẽ mở rộng. Tuy nhiên, gần đây, ngày càng có nhiều người cho rằng sóng 3 mới là sóng mở rộng

3. Mô hình sóng điều chỉnh ABC

Xu hướng bao gồm mô hình 5 sóng kế tiếp bằng sự điều chỉnh và đảo chiều bởi mô hình 3 sóng ngược xu hướng. Những chữ cái cũng được sử dụng để đánh dấu sự điều chỉnh, bên cạnh những con số. Hãy xem ví dụ dưới đây cho mô hình 3 sóng điều chỉnh



Chỉ bởi vì chúng ta đang sử dụng thị trường tăng điểm làm ví dụ nên không có nghĩa là lý thuyết sóng Elliott không hoạt động trong thị trường giảm điểm. Mô hình sóng 5-3 trong thị trường giảm điểm sẽ như sau:

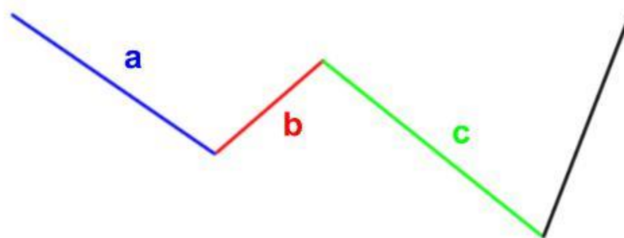


Một số loại mô hình sóng điều chỉnh

Theo Elliott, có 21 mô hình sóng điều chỉnh bao gồm từ cơ bản đến phức tạp

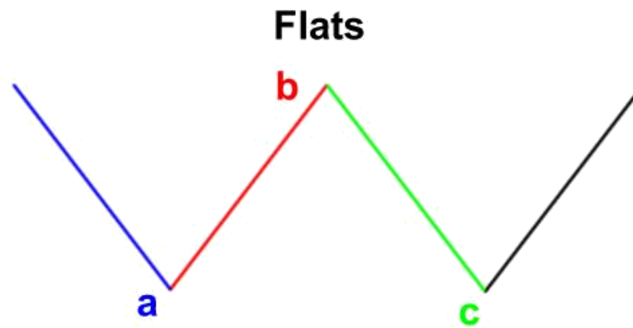
Nghe có vẻ rắc rối nhưng 21 mô hình này cũng chỉ xuất phát từ 3 mô hình đơn giản mà thôi Hãy xem 3 mô hình này

Mô hình Zig-Zag (Zig-Zag formation)



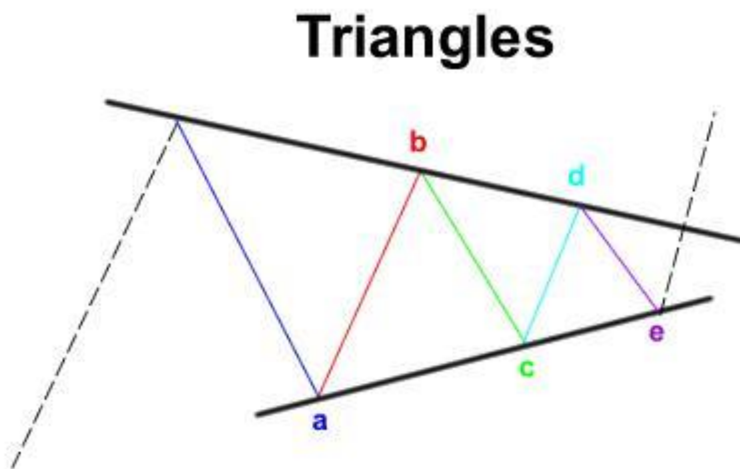
Mô hình Zig-Zag là biến động rất dốc của giá và di chuyển ngược lại so với xu hướng trước đó. Sóng B thường là sóng ngắn nhất so với sóng A và sóng C. Những mô hình zig-zag có thể xuất hiện 2 lần, thậm chí là 3 lần trong một đợt điều chỉnh (2 đến 3 mô hình zig-zag dính liền vào nhau). Cũng như các sóng khác, mỗi sóng của mô hình zig-zag lại có thể chia thành mô hình 5 sóng nhỏ

Mô hình phẳng (flat formation)



Mô hình phẳng là sóng điều chỉnh đi ngang. Trong mô hình phẳng, chiều rộng của các sóng **thường**ngang nhau, với sóng B ngược đầu với sóng A và sóng C thì ngược với B. Chúng ta dùng chữ “thường” vì có đôi khi sóng B có thể vượt qua khỏi điểm bắt đầu sóng A

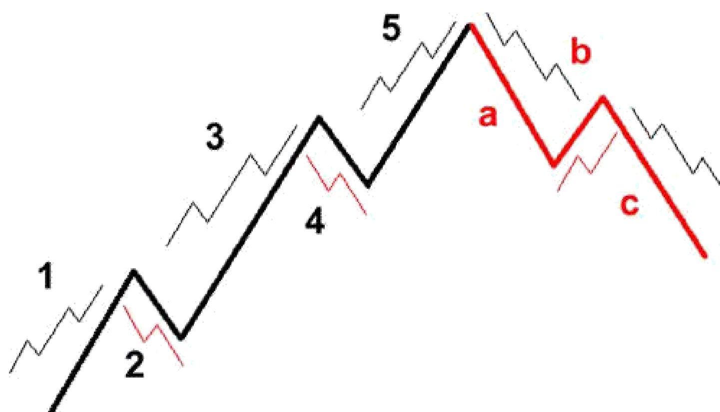
Mô hình tam giác (triangle formation)



Mô hình tam giác là sự điều chỉnh bị “nhốt” trong hai đường xu hướng đang chụm đầu lại hoặc đang tách đầu ra. Tam giác được tạo bởi 5 sóng đi ngược với xu hướng ban đầu và trong trạng thái đi ngang. Tam giác này có thể là tam giác cân, tam giác tăng, tam giác giảm hoặc tam giác mở rộng

4. Sóng nằm trong sóng

Như đã đề cập bên trên, sóng Elliot có phân hình (fractals). Mỗi sóng lại được làm từ những sóng nhỏ hơn. Hãy xem ví dụ bên dưới để thấy rõ



Bạn có thể thấy sóng 1, 3 và 5 được hình thành từ những mô hình 5 sóng đẩy nhỏ hơn, trong khi sóng 2 và 4 được hình thành từ mô hình 3 sóng điều chỉnh nhỏ

Luôn nhớ rằng mỗi con sóng lại được hình thành từ những mô hình sóng nhỏ hơn. Mô hình này tự nó lặp lại mãi mãi

Để giúp dễ dàng hơn cho việc đặt tên các con sóng, lý thuyết sóng Elliott đã đặt tên cho một chuỗi các sóng từ lớn nhất đến nhỏ nhất như:

Siêu chu kỳ lớn – grand supercycle

Siêu chu kỳ - supercycle

Chu kỳ - cycle

Chính – primary

Trung gian – Intermediate

Nhỏ - minor

Vụn vặt – minute

Rất vụn – minuette

Siêu vụn – sub-minuette

Một sóng siêu chu kỳ lớn thì được cấu thành từ các sóng siêu chu kỳ. Một sóng siêu chu kỳ được cấu thành từ nhiều sóng chu kỳ. Một sóng chu kỳ được cấu thành từ các sóng chính. Một sóng chính được cấu thành từ các sóng trung gian. Một sóng trung gian được cấu thành từ các sóng nhỏ. Một sóng nhỏ được cấu thành từ các sóng vụn. Một sóng vụn được cấu thành từ các sóng rất vụn. Một sóng rất vụn được cấu thành từ các sóng siêu vụn.
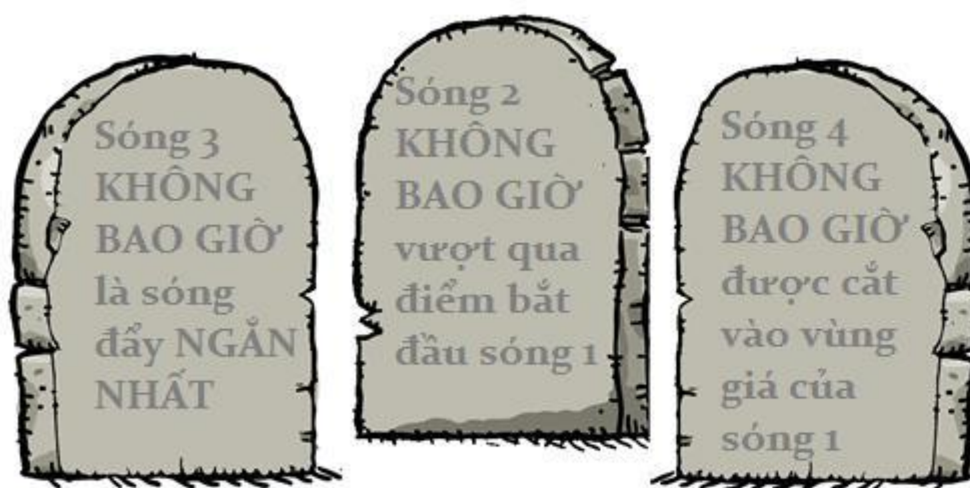
Bạn nắm được hết chứ?

Bây giờ hãy xem ví dụ về sóng Elliott trong thực tế nhé



Như bạn thấy, hình dạng sóng trong thực tế không phải rất đẹp như lý thuyết. Bạn sẽ học được rằng đôi khi rất khó để đếm sóng, nhưng việc luyện tập thường xuyên sẽ giúp điều này thông thạo hơn

5. Ba quy tắc chính của sóng Elliott



Điều quan trọng nhất khi sử dụng lý thuyết sóng Elliott trong giao dịch là bạn phải nhận diện đúng sóng. Nếu làm được điều này, bạn sẽ biết được thị trường đang ở sóng này và từ đó sẽ dự đoán được thị trường đi đâu để có hướng giao dịch phù hợp

Có 3 qui tắc chính **không thể phá vỡ** trong việc đếm sóng. Việc đếm sai sóng có thể dẫn đến việc bạn phá hủy tài khoản giao dịch của mình

3 qui tắc chính của Lý thuyết sóng Elliott

Qui tắc 1: Sóng 3 **không bao giờ** được là sóng ngắn nhất trong số các sóng đẩy (impulse wave)

Qui tắc 2: Sóng 2 không bao giờ được vượt khỏi điểm hình thành sóng 1

Qui tắc 3: Sóng 4 không bao giờ được đi vào vùng của sóng 1

Bên cạnh đó, có những chỉ dẫn giúp bạn đếm sóng đúng hơn. Không giống như 3 qui tắc trên, những chỉ dẫn này có thể bị sai. Đó là:

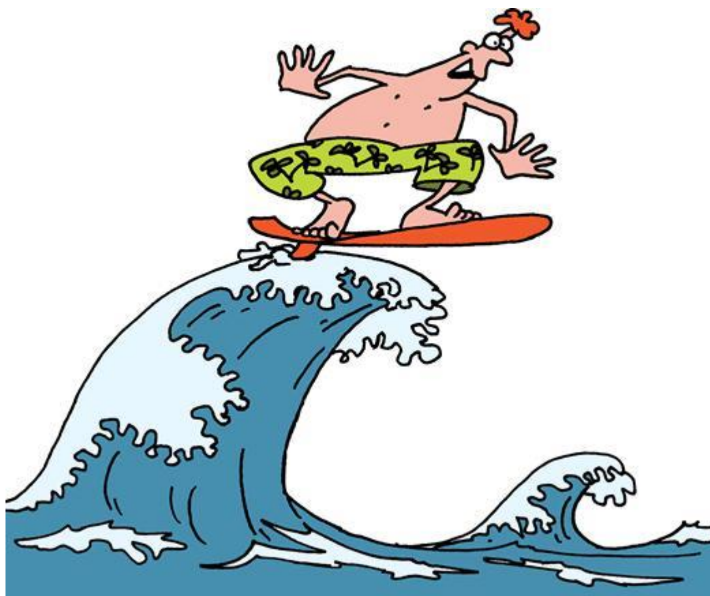
Ngược lại, đôi khi, sóng 5 không thể đi xa hơn vùng kết thúc của sóng 3. Đây gọi là hiện tượng sóng cụt (truncation)

Sóng 5, thường sẽ vượt lên hoặc cắt xuống đường xu hướng được vẽ song song từ sóng 3 với đường xu hướng nối điểm bắt đầu sóng 3 và sóng 5

Sóng 3 thường là rất dài, mạnh và mở rộng

Sóng 2 và sóng 4 thường sẽ bật lại từ các vùng Fibonacc retracement (Xem bài Fibonacci)

6. Lướt sóng Elliott



Bài này sẽ bao gồm một số khả năng giao dịch và áp dụng kiến thức về sóng elliott để xác định điểm vào lệnh, dừng lỗ và thoát lệnh

Giả định, kịch bản có thể đúng nhất (Kịch bản 1)

Giả sử là bạn muốn bắt đầu đếm sóng. Bạn thấy rằng giá có thể đã tạo đáy và bắt đầu tăng trở lại. Sử dụng kiến thức sóng Elliott, bạn đặt tên cho con sóng tăng là Sóng 1 và đoạn điều chỉnh lại lại Sóng 2



Để tìm điểm vào tốt, bạn hãy xem lại các qui tắc chính và các chỉ dẫn để áp dụng. Kết quả là:

Qui tắc 2: Sóng 2 không bao giờ được vượt khỏi điểm hình thành sóng 1

Sóng 2 và 4 thường chạm vào các mức hồi lại của Fibonacci retracement

Vì vậy, bạn căng Fibonacci Retracement cho đoạn sóng 1 và thấy rằng giá đang nằm ở Fib 50%. Đây có thể là điểm bắt đầu sóng 3, vốn là dấu hiệu tăng rất mạnh



Là một người giao dịch thông minh, bạn sẽ luôn quan tâm đến việc đặt dừng lỗ khi giao dịch

Qui tắc chính số 2 cho rằng sóng 2 không bao giờ vượt khỏi điểm hình thành sóng 1, vì vậy, bạn đặt dừng lỗ phía dưới đáy cũ, nơi bắt đầu sóng 1

Nếu giá bật lại hơn 100% của sóng 1 thì tức là việc đếm sóng của bạn đã sai

Hãy xem điều gì xảy ra tiếp theo



Phân tích sóng của bạn đã đúng và giá tăng mạnh sau đó.

Kịch bản 2:

Lần này, chúng ta sẽ sử dụng kiến thức về sóng điều chỉnh để kiếm lợi nhuận



Bạn bắt đầu đếm sóng trong xu hướng giảm và bạn nhận ra rằng mô hình sóng điều chỉnh ABC là một giai đoạn giá đi ngang. Liệu đây có phải là mô hình sóng phẳng (flat)? Điều này có nghĩa là giá sẽ bắt đầu 1 giai đoạn sóng đẩy mới sau khi sóng phẳng C kết thúc



Bạn đặt lệnh bán và tin tưởng vào khả năng giá sẽ tạo một sóng đẩy mới

Bạn đặt dừng lỗ ở phía trên nơi bắt đầu sóng 4 nhằm tránh trường hợp bạn đếm sóng bị sai

Trên đây là các ví dụ thành công và tất nhiên, nó vẫn có những trường hợp đếm sai sóng.

7. Tổng kết lý thuyêt sóng Elliott



Theo Lý thuyết sóng Elliott, thị trường biến động trong những mô hình lặp lại gọi là Sóng

Đặc điểm:

Sóng Elliott là loại sóng phân hình. Mỗi con sóng có thể chia thành những con sóng nhỏ hơn với cấu trúc như sóng lớn.

Một thị trường có xu hướng thì đi theo mô hình sóng 5-3

Mô hình 5 sóng đầu tiên gọi là sóng đẩy – impulse wave

Một trong số 3 sóng đẩy (1, 3, 5) sẽ có hiện tượng mở rộng. Sóng 3 thường là sóng mở rộng

Mô hình 3 sóng tiếp theo gọi là sóng điều chỉnh. Những chữ cái cũng như những con số được dùng để đánh dấu sóng điều chỉnh

Sóng 1,3 và 5 được hình thành từ mô hình 5 sóng đẩy nhỏ hơn trong khi sóng 2 và 4 được hình thành từ mô hình 3 sóng điều chỉnh nhỏ hơn

Có 21 kiểu mô hình sóng điều chỉnh nhưng nó chỉ xuất thân từ 3 loại mô hình chính rất đơn giản và dễ hiểu

Ba loại mô hình sóng điều chỉnh cơ bản là zig-zags, phẳng (flat), và tam giác

Có 3 qui tắc chính trong việc đếm sóng:

Qui tắc 1: Sóng 3 không bao giờ được là sóng ngắn nhất trong số các sóng đẩy (impulse wave)

Qui tắc 2: Sóng 2 không bao giờ được vượt khỏi điểm hình thành sóng 1

Qui tắc 3: Sóng 4 **không bao giờ** được đi vào vùng của sóng 1

Nếu bạn chăm chỉ luyện tập đếm sóng, bạn sẽ thấy được rằng thị trường thực sự biến động theo sóng

Bởi vì thị trường không bao giờ cũng đi đúng như lý thuyết nên bạn phải tốn rất nhiều thời gian cho việc luyện tập đếm sóng cho đến khi bạn cảm thấy thoải mái với sóng Elliott. Hãy siêng năng và đừng bao giờ đầu hàng

VI. LỚP HỌC HÈ – MÔ HÌNH GIÁ HARMONIC

1. Mô hình giá Harmonic



Mô hình giá harmonic giúp cho người giao dịch có thể tìm những điểm bật lại của xu hướng gần đây. Mô hình này sử dụng các công cụ mà chúng ta đã học trong bài trước, đó là Fibonacci hồi lại (Fibonacci retracement) và Fibonacci mở rộng (Fibonacci extensions).

Kết hợp các công cụ tuyệt vời này để xác định các mô hình harmonic, chúng ta sẽ xác định được những vùng giá mà ở đó, xu hướng sẽ tiếp tục quay lại theo hướng cũ

Chúng ta sẽ học về các mô hình harmonic :

- Mô hình ABCD
- Mô hình 3 sóng ngang (three-drive)
- Mô hình Gartley
- Mô hình con cua (Grab)
- Mô hình con dơi (Bat)
- Mô hình con bướm (Butterfly)

Đối với những người giao dịch theo trường phái harmonic, điểm quan trọng là phải đợi cho đến khi toàn bộ mô hình hoàn tất rồi mới giao dịch.

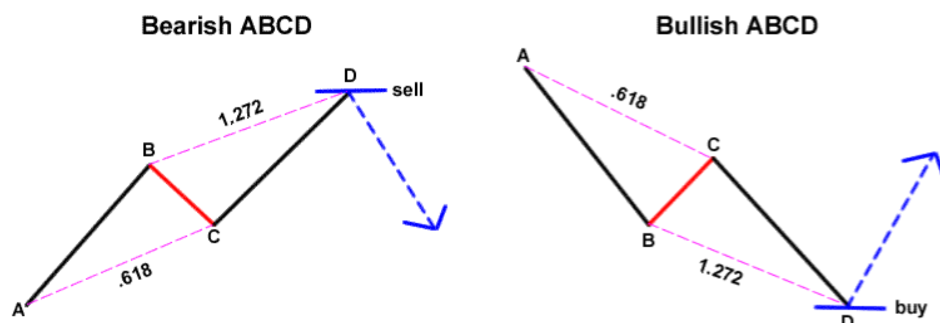
2. Mô hình ABCD và mô hình 3 sóng ngang

Mô hình ABCD

Đây là mô hình đơn giản nhất trong hệ mô hình harmonic. Công cụ dùng để xác định là Fibonacci và sự tinh tường của đôi mắt bạn

Đối với mô hình tăng điểm và giảm điểm của ABCD thì có thể hiểu AB và CD là hai sóng song song nhau trong khi BC là đoạn điều chỉnh ở giữa, kết nối AB và CD. Nếu bạn dùng Fibonacci hồi lại (retracement) trên đoạn AB, bạn sẽ thấy đoạn hồi lại BC có thể hồi đến mức 0.618. Sau đó, đoạn CD có thể ở mức 1.272 Fibonacci mở rộng (extension) của đoạn BC

Việc của bạn là phải đợi toàn bộ mô hình hình thành xong (hoàn thành điểm D) trước khi đặt lệnh mua hoặc bán



Thêm một số quy tắc nữa cho việc xác định đúng mô hình ABCD:

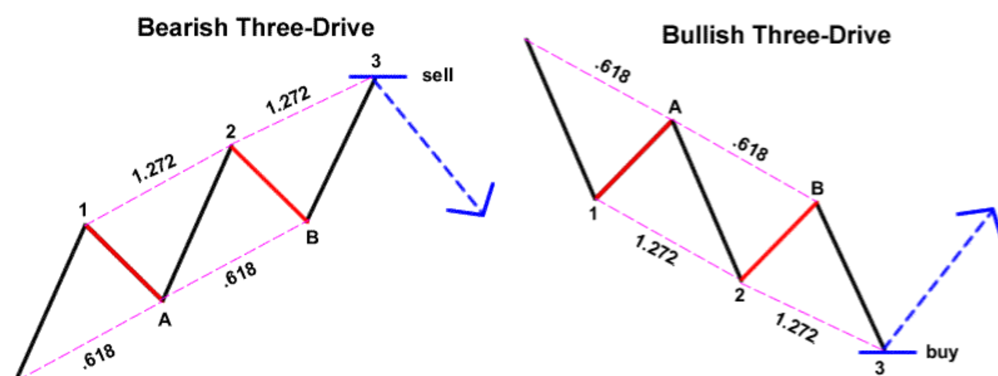
Độ dài của đoạn AB phải bằng độ dài của đoạn CD

Thời gian hoàn thành AB sẽ xấp xỉ bằng thời gian hoàn thành CD

Ba sóng ngang (Three-drive)

Mô hình này rất giống so với ABCD ngoại trừ việc nó có tới 3 sóng và có 2 đoạn hồi lại. Mô hình này là hình thức nguyên thủy của mô hình sóng Elliott

Như ABCD, bạn cũng cần công cụ là Fibonacci và đôi mắt tinh anh để nhận diện mô hình



Ở các biểu đồ bên trên, điểm A có thể bằng 0.618% của đoạn 1. Tương tự, điểm B bằng 0.618% đoạn 2. Trong khi đó, điểm 2 sẽ bằng 1.272% mở rộng của đoạn hồi lại A và điểm 3 bằng 1.272% hồi lại của đoạn B

Sau khi toàn bộ 3 sóng ngang đã hình thành xong, bạn có thể đặt lệnh mua hoặc bán. Cụ thể, khi giá chạm vào điểm B, bạn hãy sẵn sàng cho việc đặt lệnh giao dịch tại vùng mở rộng 1.272% của B.

Một số quy tắc cần chú ý:

Thời gian cần để hình thành sóng 2 sẽ bằng thời gian cần để hình thành sóng 3

Thời gian để hoàn tất đoạn hồi A và B là tương đương

3. Mô hình Gartley và các mô hình con cua, con dơi, con bướm

Vào thời trước, có một người giao dịch thông minh có tên là Harold McKinley Gartley

Ông mở dịch vụ tư vấn về thị trường chứng khoán vào khoảng giữa những năm 1930 với khá nhiều người sử dụng. Dịch vụ của ông là một trong số những dịch vụ đầu tiên sử dụng các phương pháp có tính khoa học và thống kê để phân tích thói quen của thị trường cổ phiếu

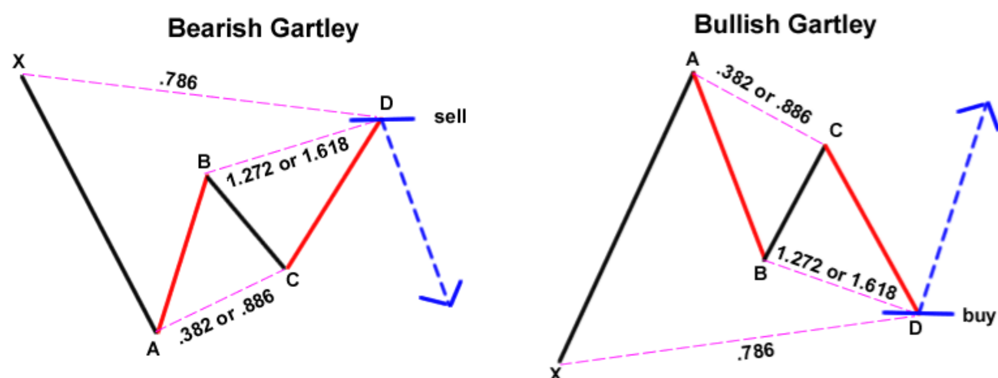
Theo Gartley, ông ta cuối cùng đã có thể giải quyết 2 vấn đề lớn nhất của người giao dịch: mua cái nào và khi nào nên mua

Sau đó, người giao dịch đã nhận ra rằng những mô hình của ông có thể áp dụng sang các thị trường khác. Từ đó, nhiều sách, phần mềm giao dịch và những mô hình khác cũng được tạo ra từ mô hình Gartley

Mô hình Gartley hay còn gọi là Mô hình "222"

Mô hình Gartley "222" được đặt tên theo số của trang sách mà mô hình được tìm thấy trong quyển sách của Gartley, quyển Lợi nhuận trên thị trường chứng khoán (Profits in the Stock Market). Mô hình Gartley là mô hình bao gồm mô hình ABCD cơ bản nhưng phía trước là một đoạn xu hướng

Mô hình này hình thành khi có một đợt điều chỉnh của xu hướng chính và nhìn giống chữ M khi nằm trong xu hướng tăng và giống chữ W khi nằm trong xu hướng giảm. Mô hình sẽ giúp tìm điểm vào lệnh tốt để đi thuận xu hướng



Mô hình Gartley xuất hiện khi giá đang đi trong xu hướng (tăng hoặc giảm) nhưng bắt đầu có dấu hiệu điều chỉnh

Điều khiến Gartley trở thành một tín hiệu tốt khi nó xuất hiện là điểm đảo chiều là các mức Fibonacci hồi lại và Fibonacci mở rộng. Nó cho dấu hiệu mạnh hơn rằng có thể cặp tiền đảo chiều

Mô hình này có thể khó để xác đinh và khi bạn xác định nó, bạn có thể bối rối khi sử dụng Fibonacci. Để đơn giản, bạn nên thực hiện từng bước một

Trong nhiều trường hợp, mô hình này bao gồm một mô hình ABCD tăng hoặc giảm ở trong, nhưng trước đó là một điểm X nằm xa hơn điểm D. Một mô hình Gartley "hoàn hảo" sẽ bao gồm các yếu tố sau:

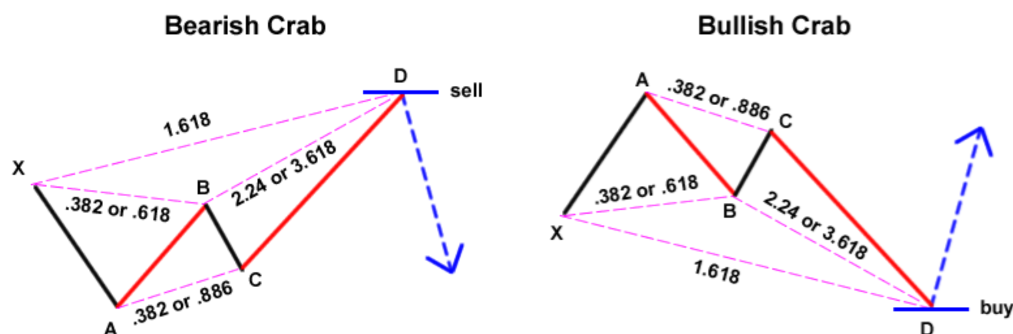
1. Đoạn AB = 0.618 đoạn XA
2. Đoạn BC = 0.382 hoặc 0.886 đoạn XA
3. Nếu đoạn BC = 0.382 đoạn AB thì đoạn CD sẽ bằng 1.272 đoạn BC. Ngược lại, nếu đoạn BC = 0.886 AB thì đoạn CD có thể bằng 1.618 BC
4. Đoạn CD = 0.786 đoạn XA

Các mô hình con dơi, con cua, con bướm

Càng về sau, sự phổ biến của các mô hình Gartley càng tăng và sự tùy biến mô hình này từ phía người dùng bắt đầu xuất hiện

Đặc điểm của các mô hình xuất hiện sau này là chúng đều được đặt tên theo con vật như con cua, con dơi, con bướm. Chúng ta hãy tìm hiểu sâu hơn

Mô hình con cua – Crab



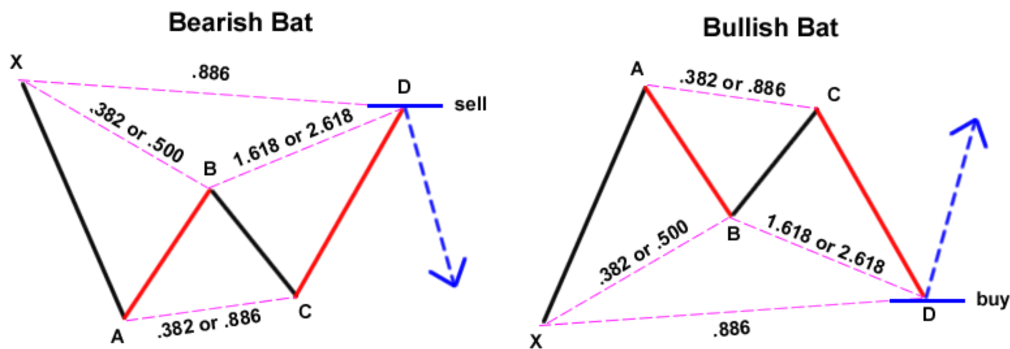
Vào năm 2000, Scott Carney, một tín đồ của harmonic, phát hiện ra mô hình Con cua

Theo ông ta, đây là mô hình chính xác nhất giữa các mô hình harmonic bởi vì độ tột cùng (extreme) của Vùng giá đảo chiều tiềm ẩn (Potential Reversal Zone) từ đoạn tăng điểm XA

Mô hình này có tỷ lệ lợi nhuận trên rủi ro (reward to risk ratio) tốt bởi vì bạn có thể đặt dừng lỗ rất chặt. Mô hình con cua hoàn hảo sẽ bao gồm các yếu tố:

1. Đoạn AB bằng 0.382 hoặc 0.618 đoạn XA
2. Đoạn BC bằng 0.382 hoặc 0.886 đoạn AB
3. Nếu đoạn hồi lại của đoạn BC là 0.382 đoạn AB thì CD sẽ là 2.24 đoạn BC. Ngược lại, nếu đoạn BC là 0.886 đoạn AB thì CD sẽ bằng 3.618 đoạn BC
4. CD bằng 1.618 mở rộng đoạn XA

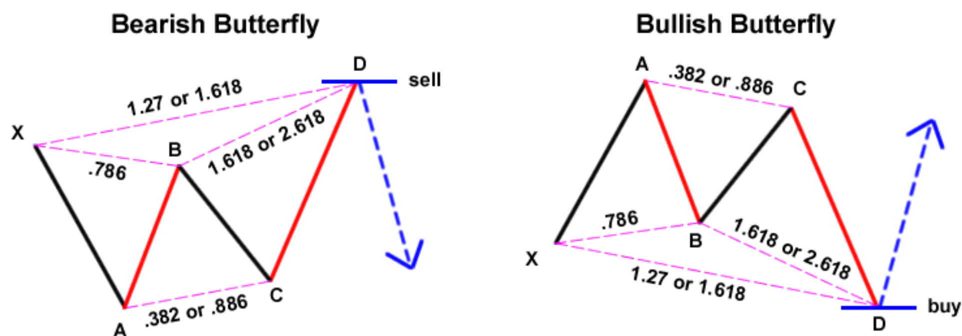
Mô hình con dơi - Bat



Đến năm 2001, Scott Carney tìm ra một mô hình Harmonic khác có tên là Con dơi. Con dơi được xác định bằng độ hồi lại ở mức 0.886 của đoạn XA như là vùng đảo chiều tiềm năng. Mô hình Con dơi có một số đặc tính sau:

1. Đoạn AB bằng 0.382 hoặc 0.5 đoạn XA
2. Đoạn BC có thể bằng 0.382 hoặc 0.886 đoạn AB
3. Nếu đoạn BC bằng 0.382 đoạn AB thì đoạn CD sẽ bằng 1.618 mở rộng của đoạn BC. Nếu đoạn BC bằng 0.886 đoạn AB thì CD sẽ bằng 2.618 đoạn BC
4. CD bằng 0.886 đoạn XA

Mô hình con bướm – Butterfly



Mô hình tiếp đến cho bạn là mô hình Con bướm – Butterfly. Mô hình này được sáng tạo bởi Bryce Gilmore. Một mô hình con bướm hoàn hảo được xác định bởi mức hồi lại 0.786 của đoạn AB so với đoạn XA. Mô hình con bướm bao gồm các yếu tố:

1. Đoạn AB sẽ bằng 0.786 đoạn XA
2. Đoạn BC sẽ bằng 0.382 hoặc 0.886 đoạn AB
3. Nếu đoạn BC bằng 0.382 đoạn AB thì đoạn CD sẽ bằng 1.618 mở rộng của đoạn BC. Nếu đoạn BC bằng 0.886 của AB thì CD sẽ bằng 2.618 của đoạn BC
4. Đoạn CD có thể bằng 1.27 hoặc 1.618 đoạn XA

4. Ba bước để giao dịch với mô hình giá Harmonic

Cách giao dịch với mô hình Harmonic chính là đợi mô hình "hoàn hảo" hoàn tất và mua hoặc bán theo hướng của nó

Đây là 3 bước cơ bản để xác định mô hình Harmonic:

Bước 1: Xác đinh mô hình Harmonic tiềm năng

Bước 2: Đo đạc mô hình Harmonic tiềm năng

Bước 3: Đặt lệnh mua hoặc bán theo hướng hoàn tất của mô hình Harmonic

Bằng cách theo 3 bước cơ bản này, bạn có thể xác định được những thiết lập có khả năng thắng lợi cao và giúp bạn kiếm lợi nhuận

Hãy xem quá trình 3 bước này trong thực tế **Bước**

1: Xác đinh mô hình Harmonic tiềm năng



Nhìn có vẻ như là một mô hình Harmonic tiềm năng. Tại điểm này, chúng ta chưa chắc chắn liệu nó là mô hình gì. Nhìn có vẻ giống mô hình 3 sóng ngang, nhưng cũng có thể là Con dơi hoặc Con cua

Trước tiên hãy đánh dấu bằng chữ các điểm xoay chiều

Bước 2: Đo đạc mô hình Harmonic tiềm năng

Sử dụng công cụ Fibonacci, một cây viết, một mảnh giấy và viết xuống những thứ đã quan sát được



1. Đoạn BC ở mức 0.618 hồi lại của của đoạn AB
2. Đoạn CD ở mức 1.272 mở rộng của đoạn BC
3. Đoạn AB khoảng bằng với đoạn CD

Như vậy mô hình này là mô hình ABCD tăng, là dấu hiệu mua vào

Bước 3: Đặt lệnh mua hoặc bán theo hướng hoàn tất của mô hình Harmonic



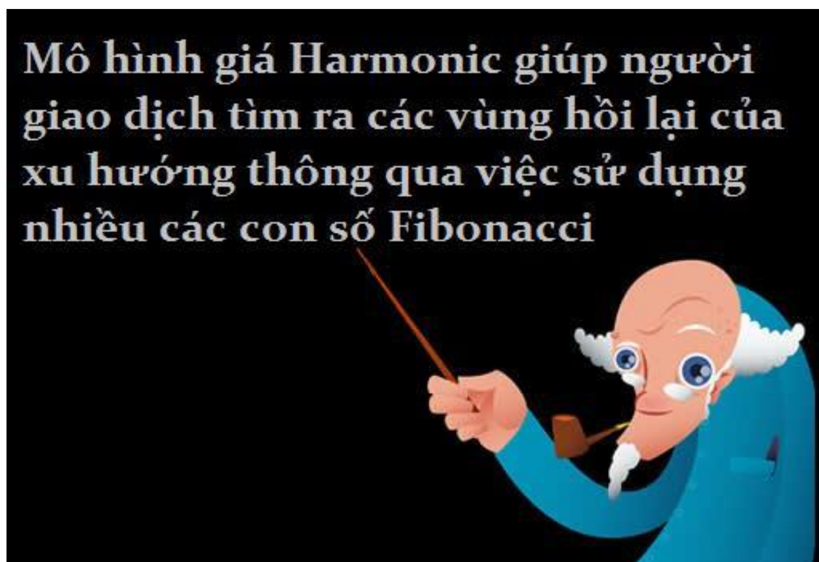
Một khi mô hình hoàn tất, điều bạn cần làm là vào lệnh phù hợp với việc mua hoặc bán

Trong trường hợp này, bạn sẽ đặt lệnh mua ở điểm D, tức là khoản 1.272 của Fibonacci mở rộng của đoạn BC, và đặt điểm dừng lỗ cách điểm vào lệnh của bạn vài pips

Điểm khó của mô hình harmonic là nó khá hoàn hảo và khó để phát hiện ra, như kiểu tìm kim cương trong đồng cỏ

Bên cạnh việc nắm vững các bước, bạn cần phải có đôi mắt tinh tường để nhận diện mô hình và rất nhiều kiên nhẫn để tránh việc vào lệnh sớm trước khi mô hình hoàn tất

5. Tổng kết mô hình giá Harmonic



Mô hình giá Harmonic giúp nhận diện những vùng bật lại của xu hướng bằng cách sử dụng những con số Fibonacci

Mô hình giá Harmonic giúp chúng ta nhận diện những vùng giá có khả năng giúp giá đi tiếp theo xu hướng đã định

Có tất cả 6 mô hình harmonic

Mô hình ABCD

Mô hình 3 sóng ngang

Mô hình Gartley

Mô hình Con cua

Mô hình Con dơi

Mô hình Con bướm

Có 3 bước cơ bản nhằm xác định mô hình Harmonic:

Bước 1: Xác đinh mô hình Harmonic tiềm năng

Bước 2: Đo đạc mô hình Harmonic tiềm năng

Bước 3: Đặt lệnh mua hoặc bán theo hướng hoàn tất của mô hình Harmonic

Mô hình Harmonic khá hoàn hảo nên nó rất khó để tìm thấy

Hơn cả việc nắm rõ các bước, bạn cần có một đôi mắt tinh tường để xác định các mô hình giá Harmonic tiềm năng và rất nhiều sự kiên trì để tránh việc vào lệnh trước khi mô hình hoàn tất

Việc luyện tập và trải nghiệm mô hình Harmonic nhiều sẽ khiến việc giao dịch của bạn kiếm được nhiều lợi nhuận